

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 438 – Chúa nhật 21.08.2022

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ GIÁO DÂN - APOSTOLICAM ACTUOSITATEM - CHƯƠNG II - MỤC TIÊU PHẢI ĐẠT TỚI	Vatican 2
NÂNG CON LÊN CAO	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
CỬA HẸP	Lm. Giuse Trần Việt Hùng.
HAI CÁCH HIỂU CÂU KHÓ HIỂU (CN 20C)	Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
THIẾT LẬP THÓI QUEN TỐT	Lm. Peter Lê Văn Quảng PsyD.
TƯỞNG NHỚ CHA MICAEL LÊ VĂN KHÂM - NGUYÊN GIÁM QUẢN, NGUYÊN TỔNG ĐẠI DIỆN GIÁO PHẬN PHÚ CƯỜNG	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
ÁC THẦN LÀ BẠC THẦY TẠO RA DÁNG VẼ BỀ NGOÀI.....	Phêrô Phạm Văn Trung biên tập
SỰ TRƯỞNG THÀNH TOÀN DIỆN, NHÂN BẢN VÀ THIÊNG LIÊNG.....	Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
Hòa bình trong văn hóa Việt-nam	Gs Nguyễn Đăng Trúc
HỌC LÀM NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH NHÂN CÁCH - BÀI 02 - GIÁO DỤC NHÂN BẢN – LOẠI TRỪ CÁI TÔI ÍCH KỶ, TỰ ÁI VÀ TỰ MÃN	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “NGỌN LỬA CHỨNG TÁ”.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
THƯƠNG HẠI	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

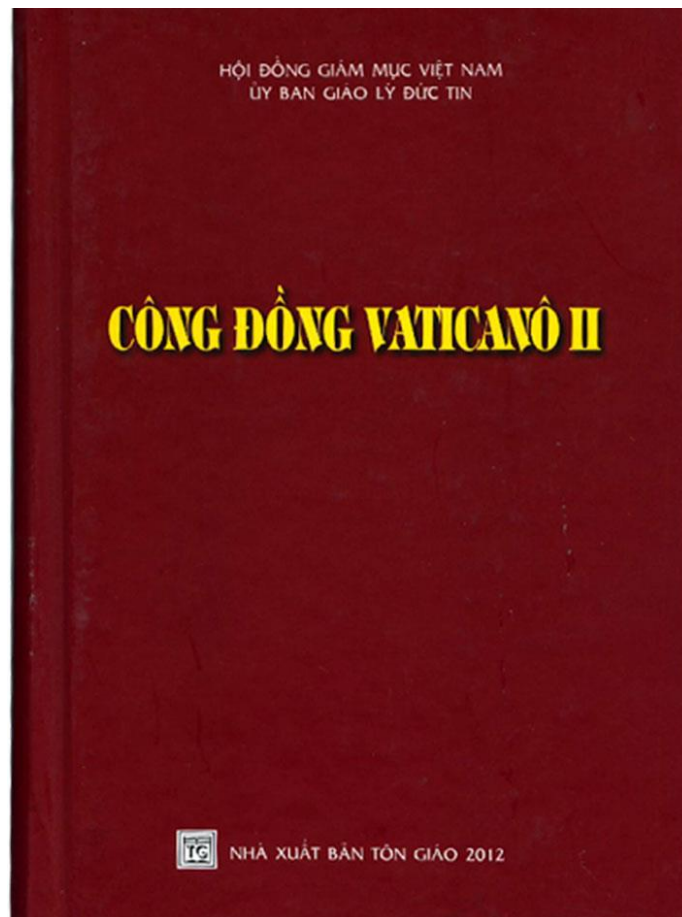
MỤC TIÊU PHẢI ĐẠT TỚI

LTS. Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

Tiếp theo

CHƯƠNG II
MỤC TIÊU PHẢI ĐẠT TỚI

5. Công trình cứu chuộc của Chúa Kitô cốt yếu nhằm cứu rỗi nhân loại, nhưng cũng bao hàm việc canh tân tất cả trật tự trần thế. Do đó, Giáo Hội có sứ mệnh không chỉ đem Tin Mừng và ân sủng của Chúa Kitô cho nhân loại, mà còn đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần và hoàn thiện hoá lãnh vực thực tại trần thế. Bởi vậy, trong khi thi hành sứ mệnh này của Giáo Hội, người giáo dân hoạt động tông đồ ngay trong Giáo Hội cũng như giữa đời, trong lãnh vực thiêng liêng cũng như trong lãnh vực trần thế. Hai lãnh vực tuy khác biệt, nhưng lại nối kết với nhau trong ý định duy nhất của Thiên Chúa, đến nỗi chính Thiên Chúa muốn thu tóm toàn thể vũ trụ trong Chúa Kitô để làm nên một tạo vật mới, khởi sự ngay ở trần gian và hoàn tất trong ngày sau hết. Trong cả hai lãnh vực, người giáo dân, vừa là tín hữu vừa là công dân, phải được hướng dẫn liên tục bởi cùng một lương tâm Kitô hữu.

6. Sứ mệnh của Giáo Hội liên quan đến ơn cứu độ mà con người sẽ nhận được nhờ lòng tin vào Chúa Kitô và nhờ ân sủng của Người. Như vậy, việc tông đồ của Giáo Hội và của tất cả các tín hữu trước hết hướng đến việc loan báo sứ điệp của Chúa Kitô bằng lời nói, việc làm và chuyển thông ân sủng của Người cho trần gian. Công việc này được thực hiện chủ yếu do thừa tác vụ rao giảng lời Chúa và trao ban các bí tích, được giao phó đặc biệt cho hàng giáo sĩ, trong tác vụ đó, cả giáo dân cũng giữ một vai trò rất quan trọng để trở thành “những người cộng tác trong việc truyền bá chân lý” (3 Ga 8). Đây là lãnh vực đặc biệt trong đó hoạt động tông đồ giáo dân và tác vụ mục tử bổ túc cho nhau.

Người giáo dân có rất nhiều cơ hội làm việc tông đồ để Phúc âm hoá và thánh hóa mọi người. Chính chứng tá của đời sống Kitô hữu và những việc lành được làm với tinh thần siêu nhiên có

sức lôi kéo mọi người đến với đức tin và gặp gỡ Thiên Chúa; thật vậy, chính Chúa đã bảo: “Sự sáng các con phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ xem thấy việc lành các con làm mà ngợi khen Cha các con ở trên trời” (Mt 5,16).

Tuy nhiên việc tông đồ không chỉ giới hạn trong việc làm chứng bằng đời sống; người tông đồ đích thực còn tìm dịp loan truyền Chúa Kitô bằng lời nói hoặc cho những người chưa tin để đưa họ đến với đức tin, hoặc cho các tín hữu để giáo huấn, củng cố và thúc đẩy họ sống sốt sắng hơn; thật vậy, “tình yêu Chúa Kitô thúc bách chúng ta” (2 Cr 5,14), và trong lòng mọi người phải luôn vang vọng lời Thánh Tông Đồ: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1 Cr 9,16)¹.

Thời đại chúng ta có nhiều vấn đề mới được đặt ra và có nhiều sai lầm trầm trọng đang được phổ biến nhằm khuynh đảo tận gốc tôn giáo, trật tự luân lý và chính xã hội nhân loại, nên Thánh Công Đồng tha thiết khuyên nhủ giáo dân, mỗi người tùy theo khả năng và kiến thức giáo lý của mình, hãy tận tâm chu toàn phận vụ theo tinh thần của Giáo Hội trong việc làm sáng tỏ, bảo vệ và áp dụng đúng đắn các nguyên tắc Kitô giáo vào những vấn đề của thời đại này.

7. Chắc chắn ý định của Thiên Chúa về thế giới là muốn con người đồng tâm kiến tạo và không ngừng hoàn thiện hóa trật tự trần thế.

Tất cả những gì tạo nên trật tự trần thế, chẳng hạn những thiện ích của cuộc sống và gia đình, nền văn hóa, kinh tế, nghệ thuật và nghề nghiệp, các thể chế của cộng đồng chính trị, mỗi bang giao quốc tế, và những thực tại tương tự khác, cũng như sự biến chuyển và tiến bộ trong mọi lãnh vực, tất cả những thực tại đó không chỉ là phương tiện để con người đạt đến cùng đích của mình, nhưng còn có giá trị riêng do chính Thiên Chúa đặt định, hoặc xét ngay trong chính bản chất của chúng, hoặc xét như thành phần của toàn thể trật tự trần thế: “Thiên Chúa nhìn muôn vật Ngài đã tạo thành và thấy tất cả đều rất tốt đẹp” (St 1,31). Sự tốt lành tự nhiên ấy của vạn vật còn có thêm một giá trị đặc biệt do có liên hệ với con người, vì đã được tạo dựng để phục vụ con người. Sau cùng, Thiên Chúa đã muốn qui tập tất cả mọi thực tại, tự nhiên cũng như siêu nhiên, nên một trong Chúa Giêsu Kitô “để trong mọi sự, Người đứng hàng đầu” (Cl 1,18). Tuy nhiên, sự thiên định này không hề làm cho trật tự trần thế mất đi sự tự lập, cứu cánh riêng cũng như các định luật và phương tiện riêng, hay mất đi tầm quan trọng của chúng vì ích lợi của con người, nhưng trái lại còn làm cho sức mạnh và giá trị của chính trật tự đó thêm hoàn hảo, đồng thời còn nâng trật tự trần thế lên tầm mức xứng với ơn gọi toàn diện của con người nơi trần thế.

Qua dòng lịch sử, việc sử dụng các thực tại trần thế đã mắc phải những sai lạc trầm trọng, do loài người đã bị nhiễm tội nguyên tổ, thường vướng vào nhiều sai lầm về Thiên Chúa chân thật, về bản tính con người và về các nguyên tắc của luật luân lý: do đó, phong hóa và những định chế của loài người bị hư hỏng, và chính con người nhiều khi cũng bị chà đạp. Ngày nay cũng

¹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Ubi Arcano*, 23.12.1922: AAS 14 (1922) tr. 659; PIÔ XII, Thông điệp *Summi Pontificatus*, 20.10.1939: AAS 31 (1939), tr. 442-443.

vậy, nhiều người vì quá tin tưởng vào tiến bộ khoa học và kỹ thuật, nên dường như muốn tôn thờ các thực tại trần thế, đến nỗi trở thành nô lệ thay vì làm chủ chúng.

Công việc của toàn thể Giáo Hội chính là làm cho con người có khả năng xây dựng đúng đắn toàn thể trật tự trần thế và qui hướng chúng về Thiên Chúa nhờ Chúa Kitô. Các vị chủ chăn có nhiệm vụ trình bày rõ ràng các nguyên tắc về mục đích của việc tạo dựng và về cách sử dụng vạn vật trên thế gian này, đem lại sự trợ giúp tinh thần và thiêng liêng để các thực tại trần thế được canh tân trong Chúa Kitô.

Giáo dân phải đảm nhận việc canh tân trật tự trần thế như là trách nhiệm riêng của mình. Trong lãnh vực này, được ánh sáng Tin Mừng soi chiếu, được tinh thần Giáo Hội hướng dẫn, được thúc đẩy bởi lòng bác ái Kitô giáo, người giáo dân phải trực tiếp hành động cách cương quyết; với tư cách là công dân, họ phải cộng tác với các công dân khác theo khả năng chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của mình; họ phải tìm sự công chính của nước Thiên Chúa ở mọi nơi và trong mọi sự. Trật tự trần thế, với toàn bộ những định luật riêng của nó vẫn luôn được tôn trọng, cần phải được canh tân sao cho phù hợp với các nguyên tắc cao quý hơn của đời sống Kitô hữu và thích nghi với những hoàn cảnh khác nhau của các địa phương, các thời đại và các dân tộc. Nổi bật hơn cả trong các công việc tông đồ chính là hoạt động xã hội của người Kitô hữu, và Thánh Công Đồng ước ao hoạt động đó lan đến mọi lãnh vực trần thế kể cả lãnh vực văn hóa².

8. Mọi hoạt động tông đồ đều bắt nguồn và tiếp nhận sức mạnh từ đức ái, tuy nhiên một số công việc tự bản chất rất thích hợp để biểu hiện cách sống động đức bác ái; chính Chúa Kitô cũng đã xem đó là dấu chỉ cho thấy sứ mệnh cứu độ của Người (x. Mt 11,4-5).

Điều răn quan trọng nhất trong lề luật là yêu mến Thiên Chúa hết tâm hồn và yêu thương tha nhân như chính mình (x. Mt 22,37-40). Thật vậy, Chúa Kitô đã nhận giới luật yêu thương tha nhân như điều răn riêng của Người và đưa vào đó một ý nghĩa mới phong phú hơn nhiều, khi Người tự đồng hóa với anh em của Người, chính là đối tượng của lòng bác ái, Người nói: “mỗi lần các ngươi làm những việc đó cho một trong những người anh em hèn mọn của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta” (Mt 25,40). Thật vậy, khi nhận lấy bản tính nhân loại, Người đã kết hợp toàn thể nhân loại thành một gia đình duy nhất bằng mối dây liên đới siêu nhiên, và đã dùng đức bác ái làm dấu chỉ của người môn đệ, khi nói: “người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau” (Ga 13,35).

Trong thời sơ khai, khi đặt bữa ăn thân tình “agapè” gắn liền với bữa tiệc Thánh Thể, Hội Thánh đã chứng tỏ mình đang hoàn toàn hợp nhất trong tình yêu thương chung quanh Chúa Kitô. Như vậy, bất cứ ở thời đại nào, người ta cũng nhận ra Giáo Hội nhờ dấu chỉ tình yêu này, và Giáo Hội, trong khi vẫn vui mừng trước những sáng kiến của người khác, đã tự đảm nhận

² x. LÊÔ XIII. Thông điệp *Rerum Novarum*: AAS 23 (1890-91), tr. 647; PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*: AAS 23 (1931), tr. 190; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.6.1941: AAS 33 (1941), tr. 207.

những công cuộc bác ái như là nhiệm vụ và quyền lợi bất khả di nhượng của mình. Vì thế, Giáo Hội đặc biệt đề cao lòng thương xót đối với người nghèo đói, bệnh tật, cũng như các công việc được gọi là từ thiện và tương trợ để xoa dịu mọi nỗi thống khổ của nhân loại³.

Thời nay, nhờ những phương tiện giao thông dễ dàng và nhanh chóng hơn, khoảng cách giữa con người gần như không còn nữa, và dân chúng trên khắp hoàn cầu được coi như những người cùng sống trong một gia đình, nên những hoạt động và những tổ chức bác ái càng trở nên khẩn thiết hơn và phải mang chiều kích toàn cầu. Ngày nay, hoạt động bác ái có thể và phải nhắm tới tất cả mọi người và mọi nhu cầu. Ở đâu có người thiếu ăn, thiếu uống, thiếu mặc, thiếu nhà ở, thiếu thuốc men, thiếu việc làm, thiếu giáo dục, thiếu những phương tiện cần thiết để sống xứng với nhân phẩm, ở đâu có người bị đau khổ vì nghịch cảnh hay bệnh tật, chịu cảnh lưu đày hay tù ngục, thì ở đó bác ái Kitô giáo phải tìm gặp, ân cần săn sóc, ủi an và xoa dịu họ bằng những trợ giúp thích đáng. Bốn phận này trước tiên là của từng cá nhân và của những dân tộc giàu mạnh⁴.

Để việc thực thi bác ái không còn bị chối bỏ và trở thành bác ái đích thực, cần phải thấy nơi tha nhân hình ảnh Thiên Chúa theo đó họ đã được dựng nên, và nhận ra Chúa Kitô, Đấng mà những gì được trao tặng cho người nghèo thật ra là được dâng lên cho chính Người. Phải hết sức tế nhị tôn trọng tự do và nhân phẩm của người được trợ giúp. Đừng làm hoen ố ý hướng ngay lành vì mưu cầu tư lợi hay vì một tham vọng thống trị nào⁵. Phải đáp ứng những đòi hỏi công bình trước, đừng để những quà tặng bác ái thật ra chỉ là món nợ phải đền trả theo lẽ công bình. Phải tổ chức giúp đỡ sao cho những người được trợ giúp dần dần thoát khỏi sự lệ thuộc người khác và có thể tự túc.

Vậy người giáo dân phải quý trọng và tùy sức giúp vào các việc từ thiện và những chương trình cứu trợ xã hội của tư nhân cũng như của quốc gia, kể cả quốc tế, nhờ đó có thể trợ giúp hữu hiệu cho các cá nhân và những dân tộc đang gặp cảnh khốn cùng, qua sự cộng tác với tất cả những người thiện chí⁶.

[Còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

³ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 402.

⁴ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 440-441.

⁵ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 442-443.

⁶ x. PIÔ XII, Huấn từ cho Hội *Pax Romana M.I.I.C.*, 25.4.1957: AAS 49 (1957), tr. 298-299. Và nhất là GIOAN XXIII, *Diễn văn tại Hội nghị "Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp" Liên Hợp Quốc* (F.A.O.), 10.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 856,866.

NÂNG CON LÊN CAO

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
LỄ ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI 15/8
NÂNG CON LÊN CAO
Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3PBqiWb>

“Hoa quả đầu mùa là Đức Kitô, đoạn đến những kẻ thuộc về Ngài!”. (1Cr 15, 23).

Khi thi hài Lincoln được đưa từ Washington về Illinois, lúc đi qua đại lộ Albany; bấy giờ, một phụ nữ da đen bên lề đường, nâng đứa con trai của bà lên cao nhất có thể qua đầu đám đông. Người ta nghe bà nói, **“Con yêu, mẹ ‘nâng con lên cao’. Hãy nhìn đi, ông ấy đã chết vì con!”.**

Kính thưa Anh Chị em,

Hôm nay, Mẹ Hội Thánh cũng nâng chúng ta lên cao nhất có thể trong ngày mừng kính Đức Maria Hồn Xác Lên Trời, và như đang nói với mỗi người chúng ta, **“Con yêu, hãy nhìn đi, Giêsu, không chỉ chết vì con nhưng còn ‘nâng con lên cao’ như đã nâng Maria, Mẹ của con lên trời!”.**



Thiên Chúa đã nâng Maria lên tận cung lòng Ngài! Phaolô, trong bài đọc thứ hai hôm nay xác tín, **“Hoa quả đầu mùa là Đức Kitô, đoạn đến những kẻ thuộc về Ngài!”**. Maria là một trong những kẻ đầu tiên thuộc về Chúa Kitô; tuy là Thánh Mẫu của Con, nhưng Mẹ còn là ‘Ái Nữ’ của Ngài. Ai thuộc về Chúa Kitô bằng Mẹ? Maria đã dâng hiến thân xác, linh hồn và trái tim trọn vẹn cho Chúa; vì thế, sau khi Mẹ hoàn tất cuộc lữ hành dương thế, Thiên Chúa ôm lấy Mẹ, trọn cả xác hồn, đưa Mẹ vào vinh quang của Ngài. Hơn nữa, Mẹ là một trong những môn đệ đầu tiên dự phần chiến thắng phục sinh của Chúa Kitô, nên được vinh thắng với Con cũng là điều phải lẽ. Bài đọc Khải Huyền, nói đến một điềm lạ về một người phụ nữ sinh hạ một con trai, kết luận, **“Con Bà được mang về cùng Thiên Chúa... và Bà được Thiên Chúa dọn sẵn cho một chỗ”**. Như vậy, ‘Đức Bà Mừng Triệu Thăng Thiên’ là dấu chỉ cho mọi kẻ tin vào Lời Chúa hứa; để ai ai cũng nói được rằng, **Chúa sẽ ‘nâng con lên cao’ như đã nâng cao Đức Maria tận cung lòng Ngài**.

Được Chúa yêu thương như thế, Maria có gặp những sự cố treó ngoe cuộc đời không? **Có! “Gươm sắc” đâm thấu tâm hồn Mẹ gần như suốt cả cuộc đời**; thế nhưng, nhờ ôm lấy Thánh Thần, Mẹ vẫn tin yêu hy vọng; **Mẹ là bạn chí ái của Thánh Thần!** Nhìn lên Mẹ, chúng ta **tin tưởng bước đi giữa bao nguy khốn, vì biết rằng, Chúa vẫn đang giữ chỗ cho những con trai con gái của Ngài**. Đức Bênêdictô 16 nói, “Đức Maria Hồn Xác Lên Trời là biến cố vui mừng và hy vọng cho toàn nhân loại; biến cố này muốn nói rằng, đích đến của cuộc lữ hành trần gian là **cùng Mẹ, chúng ta chiến thắng tuyệt đối trên tội lỗi và sự chết để bước vào hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa**”.

Khi còn ở trần gian, Mẹ Maria chỉ gần gũi một số người; giờ đây, trên thiên quốc, dù là **“Nữ Hoàng bên hữu Đức Vua”** như Thánh Vịnh đáp ca cho biết, **Mẹ vẫn ở bên chúng ta; lắng nghe, cứu giúp; bởi Chúa Giêsu đã trao tất cả chúng ta cho Mẹ**. Qua Mẹ, Thiên Chúa **chạm vào chúng ta với tình mẫu tử! Mẹ lên trời nhưng rất gần chúng ta, Mẹ đang đồng hành và**

dầu dắt chúng ta. **Hãy tin tưởng Mẹ, năng chạy đến với Mẹ và nhất là noi gương Mẹ, ngoan ngùy với Chúa Thánh Thần.** Mẹ là hoa quả đầu mùa, rồi cũng sẽ đến lượt chúng ta; để ngày kia, trên thiên quốc, chúng ta sẽ thừa với Mẹ, “Con cảm ơn Mẹ, vì **nhờ Mẹ, Chúa cũng đã ‘nâng con lên cao!’**”.



Anh Chị em,

“Hoa quả đầu mùa là Đức Kitô, đoạn đến những kẻ thuộc về Ngài!”. Tin Mừng hôm nay cho biết, lời đầu tiên **‘Hoa Quả Đầu Mùa’ Maria thưa lên là, “Linh hồn tôi ngợi khen Chúa!”**.



Với những lời này, có lẽ chúng ta đã quá quen, nên không còn để ý đến ý nghĩa của chúng. **“Ngợi khen”**, nghĩa đen là **“phóng to”, “làm cho vĩ đại”**. Maria đã “làm Thiên Chúa lớn ra”; không thành vấn đề Ngài lớn bao nhiêu, nhưng Mẹ cảm thấy Thiên Chúa thật vĩ đại và Ngài phải vĩ đại hơn! Còn chúng ta, chúng ta thường để mình ‘choáng ngợp’ bởi những khó khăn và bị ‘hấp dẫn’ bởi bao nỗi sợ hãi! Đức Mẹ thì không, **“Chúa Vĩ Đại” là tiền đề của Mẹ**. Từ tiền đề đó, Magnificat phát sinh, niềm vui được sinh ra: không phải do không có vấn đề, đến sớm hay muộn,

nhưng niềm vui phát sinh ra từ sự hiện diện của Chúa, Đấng đang ở cùng, ở trong chúng ta. Đấng sẽ nâng chúng ta lên cao!



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, xin giúp con trở nên người **bạn của Thánh Thần**, để ngày kia, Chúa cũng ‘nâng con lên cao’. Để được vậy, cho con mỗi ngày, biết **hạ mình, và nâng anh chị em con lên!**”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

CHÚA NHẬT 21 MÙA THƯỜNG NIÊN

(Is 66, 18-22; Dt 12, 5-7, 11-13; Lc 13, 22-30)

Thiên Chúa đã chọn dân Do-thái làm dân riêng để chuẩn bị đón nhận ơn cứu độ. Thiên Chúa đã từng bước dẫn dắt lịch sử của Dân riêng qua nhiều giai đoạn thăng trầm. Qua dân này, Thiên Chúa đã mạc khải về chính mình, về vũ trụ và con người. Được chuẩn bị đón nhận Đấng Cứu Thế là một ưu quyền. Tuy nhiên, Ơn Cứu Độ lại phổ quát ban cho hết mọi người. Không người nào hay dân tộc nào có đặc quyền sở hữu ơn cứu độ. Để nhận lãnh ơn cứu độ, mỗi cá nhân phải biết mở rộng tâm hồn đón nhận. Nước Trời được mở ra cho mọi người tiến vào. Không một ai là ưu tuyển được tự động bước vào Nước Trời. Chúa sẽ qui tụ mọi dân từ khắp nơi, không phân biệt màu da, chủng tộc, ngôn ngữ hay bất cứ sự khác biệt nào. Ai muốn tham dự Nước Chúa, hãy bước vào qua cửa hẹp.

Chúng ta biết rằng cửa Nước Trời rộng mở nhưng không phải tất cả mọi người đều vào được. Chúa Giêsu không trả lời nhiều hay ít người được cứu độ, nhưng Chúa đã mở ra một lối vào. Không ai có vé đặc biệt hay ưu quyền dành riêng. Mọi người đều bình đẳng trên con đường tiến về quê trời. Cửa rộng rãi thânh thang sẽ dẫn vào nơi hoan lạc của trần thế hưởng thụ và tiêu xài. Cửa rộng rãi tự do sẽ dẫn chúng ta vào con đường cụt. Chúa Giêsu nhập thể qua cửa hẹp. Cửa hẹp là lối đi lên. Cửa hẹp đòi hỏi phải từ bỏ, hy sinh và tiết chế. Cửa hẹp dẫn lối vào Nước Trời. Đúng thế, không mấy người thích đi vào cửa hẹp. Vì qua cửa hẹp đòi hỏi phải sống khiêm hạ, trau dồi nhân đức và sống khổ hạnh. Sống khoan dung độ lượng tha thứ bỏ qua những vướng bận cuộc đời.

Chúa Giêsu ví Ngài như là cửa chuồng chiên, ai qua cửa mà vào sẽ tìm được nơi an nghỉ thỏa thuê. Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đến với Ngài qua lối cửa hẹp. Ngài không thường hiện diện ở những nơi nhà cao cửa rộng hoặc nơi biệt thự khang trang, mà là nơi sườn núi, ngoài cánh đồng, nơi hoang mạc, chỗ nghèo hèn, bên bãi biển và nơi cung đường. Chúa mở lối vào qua cửa hẹp bằng Tám Mối phúc thật và luật yêu thương bác ái. Cửa hẹp là cửa an lạc, thanh thản và thánh thiện. Con đường hẹp cũng là con đường đi lên núi sọ. Con đường Chúa đã đi qua là con đường thánh giá, đau khổ và từ bỏ. Mọi tín hữu, dù sống trong bậc tu trì hay bậc sống gia đình đều được mời gọi đi vào con đường hẹp. Con đường hy sinh và từ bỏ ý riêng, để cùng nhau sánh bước trên con đường trọn lành. Bước theo Chúa vào con đường hẹp sẽ dẫn tới hạnh phúc Nước Trời.

Đôi khi nghĩ thầm rằng chúng ta là những tín hữu ngoan đạo rồi. Chúng ta đã lãnh nhận các Bí Tích đầy đủ, tham dự các ngày lễ Chúa Nhật và lễ Trọng, xưng tội một năm một lần và đọc kinh sáng tối mỗi ngày. Hơn nữa, chúng ta yên trí mình là đạo gốc nhiều đời đã có ông bà,

cha mẹ và bà con lối xóm gia hộ để có vé vào cửa Nước Trời. Chúng ta cũng đã cố gắng gia nhập các Hội Đoàn để sống đạo. Chúng ta cũng không muốn ai can thiệp vào đời sống riêng tư. Chúng ta không muốn bị nghe lời cảnh tỉnh và sửa dạy qua lời Chúa hằng tuần nơi tòa giảng. Thích nghe (tiếng ngoại quốc) mà không hiểu thì vẫn vui hơn, vì không bị lương tâm cắn rứt. Chúng ta an vui với cách sống riêng của mình và thù ghét những ai chặn đường cản lối bước ta đi. Đôi khi nghĩ rằng chúng ta độc lập tự do quyết định đường đời của mình, không cần ai nhắc nhở sửa dạy. Hãy biết lắng nghe!

Thánh Phaolô tha thiết mời gọi thái độ khiêm hạ: *"Hỡi con, con chớ khinh thường việc Chúa sửa dạy, và đừng nản chí khi Người quở trách con (Dt 12, 5)*. Chúa đánh động tâm hồn chúng ta qua nhiều cách. Có rất nhiều khi chúng ta đang xa lạc vào đường lầm nhưng không nhận ra. Như Vua Đavít chỉ nhận ra lỗi lầm khi tiên tri Nathan gợi ý và sửa dạy. Những thói quen cuộc sống tạo thành tính tình cố hữu sai lầm, có người nói rằng tính tôi là vậy đó, ai chịu được thì chịu. Cần có những ánh sáng soi chiếu để nhận diện ra chính mình. Lửa thử vàng, gian nan thử đức. Những thách thức gian truân trong cuộc sống là những bước thang thanh luyện và lối hẹp tiến lên.

Lạy Chúa, cửa Nước Trời luôn rộng mở. Ngõ vào cửa Nước Trời là ngõ hẹp. Xin cho chúng con biết trút bỏ những tham sân si và bận vướng cuộc đời để thanh thản bước theo Chúa. Xin Chúa dẫn dắt chúng con đi vào đường ngay nẻo chính.

Lm. Giuse Trần Việt Hùng.

VỀ MỤC LỤC

HAI CÁCH HIỂU CÂU KHÓ HIỂU (CN 20C)

Quen tai với những lời dịu dàng của Chúa, nào là "Hãy học cùng tôi vì tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng ;" nào là "Phúc cho ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp..." mà hôm nay nghe từ miệng Chúa những câu ghê người : "Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hoà bình cho trái đất sao ? Thầy bảo cho anh em biết : không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ. Vì từ nay, năm người trong cùng một nhà sẽ chia rẽ nhau, ba chống lại hai, hai chống lại ba. Họ sẽ chia rẽ nhau : cha chống lại con trai, con trai chống lại cha ; mẹ chống lại con gái, con gái chống lại mẹ ; mẹ chồng chống lại nàng dâu, nàng dâu chống lại mẹ chồng."

Ta phải hiểu thế nào đây ? Có 2 cách hiểu :

1. Chính Giêsu là Đấng Thiên Sai

-Gioan Tẩy Giả khi bị tù đã nghi ngờ không biết ông Giêsu em họ mình có phải là Đức Kitô, là Đấng Chúa sai đến không. Và ông Giêsu đó đã ngầm bảo cho Gioan là chính mình là

Đấng Thiên Sai, vì khi Đấng ấy đến thì “kẻ què được đi, điếc được nghe, mù được thấy, người chết sống lại...”

-Kinh Thánh và Do thái giáo chắc chắn biết rõ chủ đề chia rẽ trong gia đình vào thời buổi cuối cùng trước khi Đấng Thiên sai đến.

Sách Talmud, sách giảng giải bậc nhất của Do Thái giáo đã viết : “Thế hệ lúc con vua Đavít (tức Đấng Thiên Sai) đến là thế hệ mà con gái chống đối mẹ mình, nàng dâu chống đối mẹ chồng...”

Còn sách Tiên tri Mikê (7,6) nói về thời buổi cuối cùng khi Đức Kitô đến như sau : “Quả thật, con trai khinh thường cha, con gái đứng lên chống lại mẹ, nàng dâu chống mẹ chồng, người trong nhà lại hoá ra thù địch.”

Vậy, thay vì nói chính tôi là Đấng Thiên Sai, Đấng phải đến, thì Đức Giêsu nói “tôi đến gây chia rẽ mẹ chồng nàng dâu, con trai với cha, con gái với mẹ...” vì đó là những lời sấm, những hình ảnh Thánh Kinh dùng để chỉ ngày Chúa đến.

Ví như cô kia thách cậu nọ :

Bao giờ rau diếp làm cột đình,

gỗ lim thái ghém thì mình lấy ta.

Rồi bất ngờ có ngày anh lấy cô thật, anh Bất lấy chị Ngờ thật, thì thay vì nói hôm nay hai người lấy nhau, thiên hạ nói : hôm nay rau diếp làm cột đình, hôm nay gỗ lim thái ghém.

Thành ra chưa chắc Chúa có chia rẽ hay không, nhưng vì Kinh Thánh và sách Talmud nói, khi Đức Kitô đến, ngài sẽ chia rẽ nàng dâu mẹ chồng... thì Giêsu, thay vì nói chính mình là Đấng Kitô Thiên Sai, sẽ nói bóng gió : ta đến gây chia rẽ.

Mà có khi Ngài chia rẽ thật, vì Ngài đến đâu chia rẽ đó. Và đó là cách hiểu thứ hai.

2. Ngài đến gây chia rẽ

Không phải Ngài đến có mục đích gây chia rẽ, mà là Ngài đến, kẻ yêu Ngài và kẻ ghét Ngài trở nên xa nhau, chia rẽ. Vợ chồng trẻ đang thương nhau, có kẻ thứ ba xuất hiện là một cô gái, chồng mến cô gái này, còn vợ thì ghét cay ghét đắng, thế là vợ chồng chia rẽ nhau vì người thứ ba đến. Ngài đến gây chia rẽ.

-Khi bế trẻ Giêsu trên tay, cụ Simeon nói : đứa trẻ này sẽ nên có cho nhiều người vấp phạm, chia rẽ

-Trong dân chúng, có những người nghe các lời Đức Giêsu giảng thì nói : "Ông này thật là vị ngôn sứ." Kẻ khác rằng : "Ông này là Đấng Ki-tô." Nhưng có kẻ lại nói : "Đấng Ki-tô mà lại

xuất thân từ Ga-li-lê sao ? Nào Kinh Thánh đã chẳng nói : Đấng Ki-tô xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít và từ Bê-lem, làng của vua Đa-vít sao ?" Vậy, vì Người mà dân chúng đâm ra chia rẽ.

-Trong nhóm Pha-ri-sêu, người thì nói : "Ông ta không thể là người của Thiên Chúa được, vì không giữ ngày sa-bát" ; kẻ thì bảo : "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy ?" Thế là họ đâm ra chia rẽ. (Giống y hệt vụ việc cha Long lòng Chúa Thương Xót hôm nay!)

-Các tông đồ, môn đệ cũng chia rẽ nhau vì một lời quá chói tai của Đức Kitô Giêsu : Thịt Ta thật là của ăn, Máu Ta thật là của uống.

-Chia rẽ để phân biệt trắng đen, đúng sai, trung kiên hay bất tín. Thực tế chia rẽ đã xảy ra. Đó là lý do khiến người La-mã ghét Ki-tô giáo, bởi vì nó khiến gia đình phân tách.

Perpetua thuộc gia đình quý tộc, bị bắt vì Đạo. Cha của nàng vẫn là dân ngoại, thuyết phục nàng bỏ đạo. Chỉ vào chiếc bình nàng lễ phép nói với cha : "Thưa cha, người ta có thể gọi vật này bằng một cái tên nào khác hơn là cái bình không ? Đối với con cũng thế, con không thể cho mình một cái tên nào khác ngoài danh hiệu là Ki-tô hữu." Tức quá, ông đánh đập nàng tàn nhẫn, rồi bỏ đi nhiều ngày không tới.

Perpetua có một đứa con còn đang bú và nàng rất khổ vì phải xa con. Đứa bé kiệt sức nên người ta đưa lại cho mẹ nó, và nàng quên hết đau khổ vì có con bên cạnh.

Vì biết Perpetua con gái mình sắp bị án tử, người cha lại đến với những lời thăm thiết : "Con ơi, hãy thương đến mái tóc bạc của cha, hãy nhớ đến đôi tay cha đã dưỡng nuôi con. Hãy nhớ tới mẹ con, anh em con và đến con nhỏ của con nữa, nó sống làm sao nếu không có con. Con hãy bỏ Đạo, bỏ đi điều đã làm cho chúng ta mất tất cả."

Tuy rất cảm động và đau khổ, Perpetua chỉ ngẹn ngào trả lời : "Thưa cha, tại tòa án sẽ biết được đâu là điều Chúa muốn, bởi vì chúng ta không thuộc về mình."

Người cha còn cho đem đứa trẻ đến năn nỉ : "Con hãy thương đến đứa con nhỏ của con."

Tuy nhiên trước tòa án, cùng với các bạn khác, Perpetua đã công khai tuyên bố trung thành với Chúa và bằng lòng hi sinh tất cả.

Ngay cả trong gia đình tin Chúa cũng xảy ra chia rẽ. Cha của Phan-xi-cô muốn chàng theo nghề buôn bán để được giàu sang, còn chàng lại quyết tâm theo tiếng Chúa gọi sống nghèo khó tận cùng, thế là bố con chia rẽ nhau.

Sẽ không có chia rẽ giữa mẹ chồng nàng dâu, giữa con trai với cha, giữa con gái với mẹ, khi... ai nấy sống đúng với danh hiệu Kitô hữu, tức là bằng hữu, là fan, là cùng phe với Chúa Giêsu Kitô. Amen.

VỀ MỤC LỤC

THIẾT LẬP THÓI QUEN TỐT

Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách
43. THIẾT LẬP THÓI QUEN TỐT



Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3dFW3jy>

Tôi thường hay nhắc nhở những người em họ của tôi về vấn đề giáo dục con cái. Rất tiếc, **người bố thường hay thiên về lý trí, còn người mẹ thường sống theo tình cảm**, nên có nhiều chuyện trục trặc xảy ra. Và đây là một trong những câu chuyện mà tôi được chứng kiến:

Ông bố hỏi khi ngồi vào bàn ăn sáng:

- Kim Thùy đâu rồi?

Bà vợ trả lời:

Đem qua cô bé đi ngủ trễ, bố à!

- Sao vậy?

- Nó muốn gặp bố trước khi đi ngủ.

- Nhưng tôi đã bảo tôi về trễ mà.

- Tôi biết. Nhưng cô bé không hiểu điều đó. Vì thế, tôi để nó thức khuya cho đến khi nó thiếp ngủ.

- Vậy hôm nay nó làm sao đi học.
- Điều đó không thành vấn đề. Mới lớp mẫu giáo mà! Tôi sẽ viết vài chữ nói rằng nó không được khoẻ lắm sáng nay.

- Tôi không biết đó nhé! **Xem ra với tôi, cô bé phải giữ một vài luật lệ.**

- Vâng, còn có nhiều thời giờ cho nó để học về luật lệ. Nó còn quá nhỏ mà!

Ông bố nói đúng. Cô bé Kim Thùy **cần có thói quen tốt để theo.** Thói quen tốt đối với con trẻ cũng giống như bức tường đối với cái nhà. Nó cho biên giới và kích thích cho đời sống. Không có đứa trẻ nào cảm thấy thoải mái trong một tình trạng trong đó nó không biết xác thực mình mong đợi gì? Thói quen cho cảm giác an toàn. Một thói quen được thiết lập cung cấp một cảm giác trật tự từ đó sự tự do lớn lên. **Cho phép cô bé tự do thức khuya là từ chối cho cô bé quyền nghỉ ngơi đúng giờ, tất nhiên sẽ làm rối loạn ngày hôm sau và cũng từ chối cho nó quyền đi học ngày hôm sau đó. Điều đó không phải là tự do.** Cô bé không thể phát triển sự khôn ngoan về những quyết định của nó nếu bà mẹ tước đoạt mất đi những kết quả bằng cách **cho một lý do sai lầm để nó khỏi đến trường.** Kim Thùy cũng như những đứa trẻ khác **học tìm thoải mái trong những giới hạn và trật tự.** Chúng ta có biết không: cô bé đang tìm để biết xem cô có thể đi ra ngoài giới hạn được bao nhiêu. **Bổn phận của bố mẹ là thiết lập và giữ một trật tự hàng ngày, một thói quen tốt để con cái sống trong hàng ngũ trật tự và gia đình có thể sinh hoạt một cách thoải mái.** Hãy nhớ rằng **không có đứa trẻ nào là quá trẻ để học một đời sống trật tự.** Một khi luật lệ được thiết lập, con trẻ cảm nhận được điều đó và biết phải làm gì như là một **vấn đề của cuộc sống.**



Nếu bạn muốn đi từ Sài Gòn đến Hà Nội hay từ New York đến Washington DC, bạn không thể ngồi vào bất cứ xe khách nào hay lái xe vào bất cứ con đường nào, nhưng bạn **phải chọn lấy những xe hoặc tự lái xe đi vào những con đường nhất định.** Cũng thế, chúng ta phải giáo dục con trẻ chúng ta như vậy. Hà Nội hay Washington DC là mục tiêu chúng ta nhắm tới cho cuộc hành trình của chúng ta. Và chúng ta chỉ đến được đó bằng cách **phải theo những**

con đường rõ rệt phải đi. Chúng ta có sự lựa chọn, chẳng hạn như thói quen nào chúng ta muốn thiết lập cho gia đình cũng giống như chúng ta có sự lựa chọn những con đường nào chúng ta sẽ đi để có thể đến đích. **Thiết lập một thói quen, một trật tự là cần thiết nhưng không nên quá cứng nhắc đến nỗi không có chỗ cho sự tùy cơ ứng biến.** Cũng có nhiều cơ hội để thích ứng như nếu cần phải bỏ thói quen đó để đáp ứng một nhu cầu bất ngờ xảy ra. Tuy nhiên, những loại bỏ như thế phải là **một bất thường hơn là một luật lệ. Chúng không nên được thực hiện cho sự thoải mái của cha mẹ, cũng không phải cho sự thỏa mãn những ước muốn không mấy tốt đẹp của con trẻ.**

Suốt những tháng hè, Hồng Hà và Hồng Liên đã sống thoải mái như chúng nó thích. Chúng thức khuya ban đêm, ăn sáng khi thức giấc, bánh kẹo và nước ngọt thì bất cứ lúc nào chúng muốn. Việc nhà thì gác sang một bên để đi chơi với chúng bạn và còn yêu sách mẹ lái xe để đưa chúng đi đây đó. Vào giữa tháng 8 bà mẹ mới thở dài phàn nàn: “Mẹ rất vui khi trường khởi sự học lại và **mọi sự trở lại cuộc sống trật tự bình thường**”.

Cho phép con trẻ được tự do thoát khỏi những chương trình làm việc trong suốt mùa nghỉ hè là một chuyện xem ra thông thường với chúng ta. Dĩ nhiên, chương trình và lối sống quen thuộc nên được thay đổi ít nhiều trong mùa nghỉ, **nhưng không được đưa đến tình trạng vô trật tự.** Chính việc để con trẻ được tự do nhiều trong mùa hè **gây cho chúng một ấn tượng rằng công việc hay trường học thì không thoải mái, và rằng được tự do khỏi những đòi hỏi đó là một điều đáng ước ao.** Đây là một quan niệm sai lầm. **Đi học là một bổn phận của con trẻ trong cuộc sống, cũng như đi làm là bổn phận của người cha và xếp đặt việc nhà là bổn phận của người mẹ.** Tất cả những công việc đó đòi phải có thói quen, nếu không, chúng sẽ trở nên rối loạn. Mùa nghỉ xem ra rất cần cho con người. Mỗi mùa nghỉ là một thời gian thay đổi lối sống quen thuộc, một cách thể làm tươi trẻ con người chúng ta. Nhưng nó không có nghĩa là một sự bỏ mất thói quen. Lối sống mùa hè có thể khác với lối sống trong năm học. Giờ ngủ có thể được sắp xếp để gia đình có nhiều thời gian vui vẻ với nhau hơn, giờ ngủ cũng có thể nhiều hơn, thời giờ ăn uống cũng uyển chuyển để thích hợp với sinh hoạt mùa nghỉ. Tất cả những điều nói trên cho thấy có một sự thay đổi cuộc sống giữa mùa học và mùa nghỉ rất là rõ ràng. Tuy nhiên, **chúng ta phải giữ hệ thống trật tự, nếu không, sự cộng tác và sự hòa hợp xã hội không thể thực hiện được.**



Con trẻ cần sự chú ý của chúng ta. Làm sao để thiết lập một tương quan hòa hợp và vui thích hơn là thời gian nhất định và không thể thay đổi, vì thời gian nghỉ là thời gian của con trẻ. Nếu cả bố mẹ và con cái đều ý thức rằng đó là thời gian để cùng nhau vui vẻ, cả hai bên đều cố gắng loại bỏ những xung đột để tạo cho bầu khí cực kỳ vui thích.

Nhưng ngoài mùa nghỉ ra, cuộc sống nên trở lại bình thường. Chúng ta có thể xem lại một vài trường hợp mà trước đây chúng ta đã đề cập đến. Bà mẹ bảo cô bé đi ngủ đúng giờ. Cô bé không chịu vâng phục và **cả hai mẹ con đã đi vào một cuộc xung đột quyền hành mà lẽ ra đã có thể tránh được nếu một thói quen đã thành quen thuộc** và nếu cô bé biết rằng bà mẹ thì cứng nhắc về điều đó. Giờ ngủ là giờ ngủ. Không cần nói nhiều. Nếu trẻ con kinh nghiệm sự cứng nhắc của một thói quen, chúng ít khi cảm thấy có hứng khởi để phá luật. Dĩ nhiên, nếu một sự đụng độ quyền hành xảy ra, con trẻ sẽ dùng thói quen như một lợi điểm để tấn công. **Chỉ khi thói quen được cảm nghiệm như một vấn đề của cuộc sống, với sự nhấn mạnh trong yên lặng và không cần tranh cãi nhiều lời, cha mẹ có thể áp dụng để phù hợp với hệ thống trật tự trong gia đình.** Dĩ nhiên, ở đâu thường có những sinh hoạt chung ở đó dễ dàng có thói quen cho người lớn lẫn con trẻ. Một ví dụ của vấn đề này là giờ ăn. Tuy nhiên, phận vụ khác nhau của mỗi phần tử trong gia đình có thể đòi hỏi những thói quen khác nhau. Nhưng những khác nhau này phải thật rõ ràng trong những phận vụ khác nhau. Con trẻ một tuổi đi ngủ sớm hơn đứa 9 tuổi, và đứa 9 tuổi dĩ nhiên đi ngủ sớm hơn bố mẹ nó.

Trong trường hợp của cậu bé không chịu ngồi ăn chung bữa cơm với gia đình, bà mẹ có thể giải quyết vấn đề nếu có một thói quen về bữa cơm chiều và tất cả mọi người trong nhà đều ăn vào giờ đó. Thật có lý để hiểu rằng không ai xếp một bữa ăn tối vào lúc không thích hợp cho mọi người. Mỗi gia đình phải tìm ra một mẫu mực phục vụ cho lợi ích của mọi người trong nhà. **Không có một mẫu mực nào là lý tưởng cho hết mọi gia đình. Nhưng thường thì bà mẹ thiết lập mẫu mực và luật lệ để gia đình tuân giữ và phát triển.** Mỗi khi có đứa trẻ nào phá

lệ, bà mẹ bắt buộc phải nhấn mạnh cách yên lặng rằng thói quen đó cần phải được tuân giữ. Việc phá lệ chỉ có khi cha mẹ cho phép mà thôi. Cũng vậy, bà mẹ thường thiết lập những mẫu mực để gia đình tuân theo và sống. Chẳng hạn, giường chiếu phải ngăn nắp trước khi đi làm những công việc thường ngày, phòng xem tivi phải gọn gàng sạch sẽ trước khi ông bố về nhà, bữa ăn tối Chúa Nhật phải được bày dọn trong phòng đặc biệt, và cách thế gia đình cần cử hành cho những ngày đại lễ. Đây là truyền thống văn hóa cần phải truyền lại cho con cháu. Những điều đó trở thành **thói quen tốt đẹp mà chúng ta cần phải sống và lưu giữ.**

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

TƯỞNG NHỚ CHA MICAË LÊ VĂN KHÂM - NGUYÊN GIÁM QUẢN, NGUYÊN TỔNG ĐẠI DIỆN GIÁO PHẬN PHÚ CƯỜNG

Chúa nhật 14.8.2022, khi vừa dâng thánh lễ xong, tôi nhận được tin buồn, cha **Micae Lê Văn Khâm** từ trần sau thời gian ngắn bị nhiễm covid và bị cách ly tại bệnh viện. Như vậy, cha ra đi mà bên cạnh không có người thân. Nay cha trở về cũng chỉ là một bộ hài cốt. Giáo phận tổ chức tang lễ cho cha trong niềm kính yêu và thương tiếc.



Như vậy, cha Micae Lê Văn Khâm đã kết thúc hành trình 83 năm làm người, trong đó có đến 54 năm làm linh mục của Chúa tại giáo phận Phú Cường.

Lúc sinh thời, cha đã đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng trong giáo phận như: Giáo sư Tiểu chủng viện Phú Cường, Quản lý giáo phận gần trọn thập niên 1990, hai lần làm Tổng Đại diện (tổng cộng khoảng 14 năm), cha sở nhà thờ Chánh tòa giáo phận...

Đặc biệt, sau khi hai đức Giám mục Chánh tòa tiên khởi của giáo phận Giuse Phạm Văn Thiên và Luois Hà Kim Danh lần lượt nghỉ hưu và qua đời, cha Micae làm Giám quản giáo phận đến bốn năm, trước khi Đức Cha Phêrô Trần Đình Tứ được chọn làm Giám mục Phú Cường...

Ơn gọi của tôi có sự góp mặt không nhỏ của cha Micae. Khoảng hơn 10 năm đầu đời linh mục của mình, khi còn hiện diện tại hạt Phú Cường, dù không nói ra, tôi chọn cha làm cha giải tội và linh hướng riêng.

Vì thế, hàng tháng, tôi xưng tội với cha. Rất nhiều lần, gặp khó khăn, tôi tìm đến cha. Cha cũng chưa bao giờ xác nhận là cha linh hướng của tôi. Tuy nhiên, mỗi lần thấy tôi tìm gặp, cha ân cần lắng nghe, an ủi và cho ý kiến. Nhờ cha, tôi đã vượt qua nhiều khó khăn tưởng chừng khó có thể vượt qua...

Có lẽ vì hiểu nhiều về tâm tư và con người tôi, nên nhiều lần có những cuộc tổ chức hội họp, lễ lạy trong giáo phận, tôi đều được cha cho phép tham gia như khai mạc và kết thúc Năm Thánh 2000; khai mạc và kết thúc Năm Mân Côi (10.2002 - 10.2003); khai mạc và kết thúc năm Thánh Truyền giáo mừng 470 năm truyền giáo tại Việt Nam (12.2003 - 12.2004); khai mạc và kết thúc Năm Thánh Thể (10.2004 - 10.2005)...

Hoặc có những cột mốc quan trọng trong cuộc đời tôi, cha hiện diện để động viên và cầu nguyện cho tôi. Chẳng hạn, cha Micae chủ sự ngày tôi nhận nhiệm sở giáo xứ Bến Sắn, chủ sự hoặc giảng lễ các thánh lễ tạ ơn nhân 10 năm, 15 năm và 17 năm tôi được lãnh nhận thánh chức...

Trong máy vi tính của tôi, vẫn còn giữ mãi một kỷ niệm. Đó là bài phát biểu mà cha Micae Lê Văn Khâm, với tư cách là Tổng Đại Diện của giáo phận Phú Cường, được mời phát biểu vào ngày 30.11.2007, tại cuộc họp báo cáo cuối năm của một cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương.

Nay cha đã về Nhà Cha, để tưởng nhớ vị linh mục suốt đời trung thành với ơn gọi, đã cống hiến công sức lớn lao cho giáo phận Phú Cường, đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ làm đầy tớ của Chúa nơi trần gian, chúng ta cùng đọc lại một phần của bài phát biểu ấy để thấm thía hơn những tâm huyết của Người Cha, Người Anh đi trước. Trong bài phát biểu, có đoạn Cha Micae nói:

"...Từ phía những người Việt nam công giáo, tuy khiêm tốn mang hạt cải đi gieo, dù nó góp phần cách nhỏ nhoi và tiệm tiến, nhưng cũng nhằm hoàn thiện một phần xã hội trần thế, lớn dần lên theo cách của Thầy Giêsu, Chúa chúng ta.

Những người Việt nam công giáo hay những người công giáo tại Việt nam đều có chung một chí hướng là 'Phúc Am hoá' nơi môi trường mình sống, dẫu hoàn cảnh có thuận lợi hay không thuận lợi.

Sự cộng tác và hợp tác là hai yếu tố của hai mặt của một bàn tay linh động và đầy chất sống. Nhờ ánh sáng của Lời Chúa, người công dân công giáo biết hoà trộn nhuần nhuyễn cách sống đạo Chúa và cách sống đời thường của mình sao cho hiệu quả cao.

Tôi biểu dương và hết sức trân trọng những linh mục, tu sĩ và giáo dân đã tích cực dẫn thân không mệt mỏi.

Tôi đánh giá cao và khích lệ mạnh mẽ những thành quả thu hoạch được trong năm năm qua của cộng đồng Dân Chúa tại phần đất Bình Dương, một phần của Giáo phận Phú Cường.

Về nhu cầu của người công giáo là nơi phượng tự (nhà thờ). Chính nơi này giúp cho người tín hữu thường xuyên đến cầu nguyện, sám hối, định tâm hướng thiện và trở nên người tốt. Điều này rất lợi cho xã hội. Một nhà thờ được dựng lên có khả năng xoá bỏ hẳn nhiều nhà tù.

Giáo dục được một người trở nên tốt là đồng nghĩa sản sinh một thế hệ tốt tiếp theo. Nên rất cần những cơ sở thờ phượng ở những nơi có đông dân cư sinh sống, như khu công nghiệp, khu dân cư mới....

Di dân (dân nhập cư) là nguồn lợi tức không đồng vốn. Giúp cho di dân ổn định cuộc sống thì sản phẩm xã hội sẽ tăng .

Tỉnh Bình Dương đang có nhiều khu công nghiệp, có nhiều dân nhập cư, lương cũng như giáo đến từ nhiều miền khác nhau của đất nước. Do đó, vấn đề dân nhập cư cũng là một bài toán ẩn tiềm nhiều phức tạp! Sự có mặt của tôn giáo trong lúc này cũng rất cần thiết cho sự cải thiện xã hội.

Chúa Giêsu đã từng thốt lên với Cha của Ngài: “Ut sint unum - Xin cho tất cả hợp nhất”.

KÍNH chúc Đại hội thành công, thành công với mục tiêu cao hơn ... xa hơn... VÀ... tốt hơn...”

Mới đây chừng vài tháng, tôi đến thăm cha, cha hỏi thăm tôi đủ thứ về sức khỏe, về công việc, về đời sống, về tương quan... Cha còn gởi lời thăm đến cha mẹ của tôi. Nhắc lại vài kỷ niệm trong quá khứ, cha lại tiếp tục ân cần động viên và tỏ dấu vui mừng khi nghe tôi nói về những điều tích cực.

Tôi chân thành thưa với cha: "Con không còn sợ làm linh mục như những ngày đầu con đến với cha. Ngày đó, nếu không có cha giúp, con không biết bây giờ mình ra sao".

Cha Micae ôn tồn và khiêm tốn đáp lại: "Ơn Chúa hết. Không có ơn Chúa, làm gì tụi mình còn đây!".

Tuy phải ngồi xe lăn, hơi gầy hơn, có bệnh nền và đã gần 83 tuổi, nhưng cha Micae vẫn còn khỏe mạnh và minh mẫn. Vậy mà chỉ với con vi trùng vô hình, đã có thể cướp mất sự sống của cha.

Kính thưa cha Micae, người thầy của riêng con, con yêu mến cha, con tưởng nhớ cha. Nghe tin cha đã bình yên nơi nghỉ, con xin viết vài dòng để bày tỏ lòng biết ơn và niềm thương cảm của con dành cho cha.

Phận làm con, chúng con chỉ còn biết dâng lời cầu nguyện cho cha. Xin Chúa luôn ấp ủ cha trong tình thương của Ngài. Xin Chúa dìu cha vào thiên đàng như xưa người trộm lành đã hạnh phúc và hãnh diện tháp tùng với Chúa vào thiên đàng vậy.

Trước tòa Chúa, xin cha thương cầu nguyện cho chúng con với. Xin Cha hãy tiếp tục đồng hành cùng giáo phận, như xưa, khi còn hoạt động, cha đã không mệt mỏi để xây dựng giáo phận dù thời chiến hay thời bình, dù miền đồng bằng hay vùng kinh tế mới, dù trải qua bao nhiêu lần bị cực hay thành thối, dù còn hoạt động hay những năm tháng hưu dưỡng...

Chúng con kính chào từ biệt cha. Hẹn một ngày, chúng ta lại gặp nhau trong Nước Chúa, Nước Hằng Sống, Vĩnh Phúc và Bình An!

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

ÁC THẦN LÀ BẠC THẦY TẠO RA DÁNG VẼ BỀ NGOÀI

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

**ÁC THẦN LÀ BẠC THẦY
TẠO RA DÁNG VẼ BỀ NGOÀI**

Phêrô Phạm Văn Trung biên tập

Theo www.Aleteia.org



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3JDP7zk>

Cần có con mắt sáng suốt để thấy rằng **sự thật nằm ở kết quả mà sự thật đó sinh ra, không phải ở dáng vẻ bên ngoài mà nó muốn bạn tin.**

“Anh em hãy coi chừng các ngôn sứ giả, họ đội lốt chiên mà đến với anh em; nhưng bên trong, họ là sói dữ tham mồi. **Cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai.** Ở bụi gai, làm gì có nho mà hái? Trên cây găng, làm gì có vả mà bẻ? Nên hễ **cây tốt thì sinh quả tốt, cây xấu thì sinh quả xấu.** Cây tốt không thể sinh quả xấu, cũng như cây xấu không thể sinh quả tốt. Cây nào không sinh quả tốt, thì bị chặt đi và quăng vào lửa. Vậy, cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai” (Mátthêu 7, 15-20).



Trong một thế giới bị chi phối bởi dáng vẻ bên ngoài, Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng chúng ta **không bao giờ được dừng ở dáng vẻ bên ngoài để làm tiêu chuẩn phân biệt,**

nhưng chỉ và duy nhất dựa vào kết quả. Thật vậy, **ác thần là bậc thầy về dáng vẻ bên ngoài, và chính vì điều này mà nó ngay lập tức thu hút được khán giả và sự đồng thuận.**

Thay vào đó, cần có con mắt sáng suốt để nhận ra rằng **sự thật nằm ở kết quả mà sự thật đó sinh ra, chứ không phải ở dáng vẻ bên ngoài mà nó muốn bạn tin.** Đây là trường hợp của rất nhiều điều xảy ra với chúng ta hoặc chúng ta trải nghiệm ở mức độ con người, xã hội, chính trị, văn hóa, và thậm chí cả tôn giáo. Trên thực tế, không phải là hiếm những khi Giáo Hội bị xâm chiếm bởi các tiên tri giả, những kẻ tạo được sự đồng thuận rộng rãi thông qua sự xuất hiện của họ. **Các tiên tri giả này dường như đang trấn an chúng ta chính bằng số lượng tín hữu mà họ thu thập được,** nhưng trên thực tế, Chúa Giêsu nói, “*họ là sói dữ tham mồi*” (Mátthêu 7:15).



Khi ai đó nói với tôi, “Hãy nhìn vào phong trào đó!” hoặc “Hãy nhìn vào hiệp hội đó, viện tôn giáo đó, dự án giáo hội đó, và xem họ có bao nhiêu tín đồ,” LM Luigi Maria Epicoco, Phụ tá trong Bộ Truyền Thông Vatican và người phụ trách chuyên mục cho tờ nhật báo L'Osservatore Romano của Vatican, từ năm 2021, thường nói với những người này rằng **nhìn vào các con số là tiêu chuẩn sai lầm, bởi vì kết quả không được nhìn thấy bằng con số mà bằng sự thánh thiện.**

Trên thực tế, nếu bạn có những con số đáng kinh ngạc nhưng sau đó tạo ra sự hoang mang trong lòng mọi người bằng cách nói xấu về Đức Giáo Hoàng, Giám Mục, Giáo Lý, Công Đồng, Đức Mẹ Maria, hoặc phụng vụ, tất cả những điều đó là một dấu hiệu rõ ràng rằng **có một con sói đang ẩn nấp đằng sau những kinh nghiệm đó.** Những nhà cải cách thực sự trong Giáo Hội không phải là những người tự xưng mình như vậy, mà là những vị thánh. Tôi biết không có vị thánh nào tự cho mình quyền hành; đúng hơn, các vị thánh thực sự thường thay đổi mọi thứ nhờ vào **hoa trái chân thật nhất của Thánh Thần: sự khiêm nhường.**

Một minh chứng cho chuyện này chính là gương Thánh Piô Năm Dấu, còn gọi là Padre Pio.



1. Thánh Padre Pio phản ứng như thế nào khi Tòa thánh Vatican im lặng

Thánh Padre Pio bị cấm cử hành thánh lễ công khai hoặc thậm chí bị cấm đưa ra những hướng dẫn thiêng liêng cho các tín hữu của ngài.

Nhiều người nghi ngờ về dấu tích kỳ diệu của Padre Pio và tất cả sự chú ý đến ngài từ hàng ngàn người hành hương đổ về tu viện của ngài.

Một số người ở Vatican lo lắng rằng sự nổi tiếng của Padre Pio chỉ dựa trên một lời nói dối và rằng mọi người đang đi theo một nhà tiên tri giả.

Họ đã tiến hành nhiều cuộc điều tra và thậm chí lắp đặt các thiết bị nghe bí mật để theo dõi các cuộc trò chuyện của ngài.

Có một số người trong hệ thống phẩm trật muốn bắt Padre Pio, và những người này khẳng định rằng ngài đang đánh lừa mọi người và dẫn đến một cuộc sống hai mặt.

Đỉnh điểm của điều này là cố chuyển vị giáo sĩ được yêu quý đến một tu viện khác và cấm ngài hoạt động trong tư cách một linh mục một cách công khai.

2. Đám đông giận dữ đến để bảo vệ ngài.

Người dân địa phương đã rất tức giận khi nghe tin ngài sẽ bị chuyển đi. Theo cuốn tiểu sử Padre Pio: The True Story được xuất bản bởi Our Sunday Visitor, “Khoảng 10 giờ tối, một đám đông giận dữ ập xuống tàu khu trục nhỏ.”

Họ chặn cửa không cho một linh mục mà họ tin rằng sẽ đưa Padre Pio đi.

Đám đông vẫn chưa rời đi cho đến khi Padre Pio nói với họ, “Anh chị em yêu dấu của cha... **Bây giờ cha cầu xin anh chị em hãy nghe cha, như anh chị em vẫn thường nghe, và trở về nhà của mình mà không làm hại đến ai.**”

Điều này cho các quan chức của Giáo Hội thấy rõ rằng không thể chuyển Padre Pio đi một cách an bình được. Thay vào đó, Vatican quyết định hạn chế khả năng của ngài, loại ngài ra khỏi cuộc sống cộng đoàn.

Padre Pio sẽ bị tước bỏ tất cả các năng quyền trong chức vụ linh mục của mình ngoại trừ năng quyền cử hành Thánh Lễ, điều mà ngài có thể tiếp tục làm, miễn là việc đó được thực hiện riêng tư, trong các bức tường của nhà thờ, trong nhà nguyện bên trong, và không công khai trong nhà thờ.

Đó là một thập giá khó khăn mà ngài phải gánh chịu, nhưng ngài đã tuân theo và phục tùng sắc lệnh.

Bề trên tu viện đọc cho Padre Pio sắc lệnh và vị giáo sĩ thánh thiện đáp lại, **“Ý Chúa được thực hiện ... Ý muốn của bề trên là ý muốn của Chúa.”**

3. Ý muốn của bề trên là ý muốn của Chúa.

Vài năm tiếp theo Padre Pio sống trong im lặng, cử hành thánh lễ một cách riêng tư và không đón tiếp khách đến thăm.

Ngài thậm chí không thể viết thư cho những đứa con tinh thần của mình.

4. Người con khiêm tốn và ngoan ngoãn

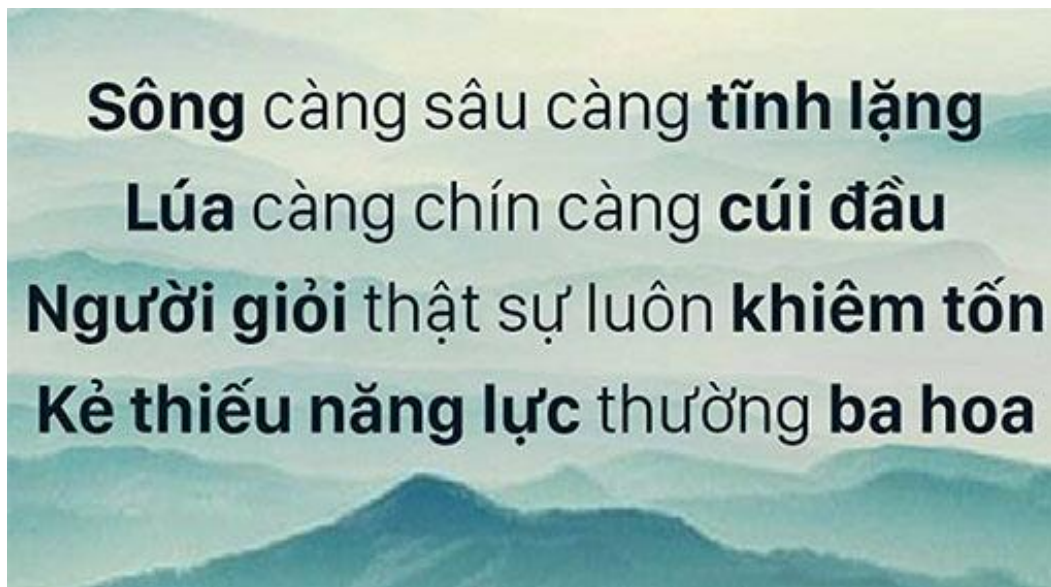
Trong thời gian này, nhiều người đến bệnh vực Padre Pio, đệ đơn thỉnh nguyện, viết thư và thậm chí xuất bản sách.

Padre Pio kinh hoàng trước phản ứng này và thúc giục họ dừng lại, **viết thư cho Giám Mục địa phương để khẳng định sự không đồng ý của ngài với họ:**

“Con phải nhắc lại rằng con rất ghê tởm những hành vi không đáng có của một số tiên tri giả nào đó **nói thay cho con... họ nên dừng việc tuyên truyền sai lầm và không đáng có này,** nhưng trong khi đó họ lại theo đuổi sự cuồng tín bệnh hoạn của mình, không quan tâm đến quyền bính tối cao của Giáo Hội.

Do đó, con trở thành một người con khiêm tốn nhất và hoàn toàn vâng lời Giáo Hội Công Giáo... Với lòng khiêm nhường sâu sắc, con hôn lên chiếc nhẫn thiêng liêng của Đức Giám Mục và **tuyên xưng với Đức Cha rằng con là người con khiêm tốn và vâng lời nhất của Đức Cha.”**

Trên tất cả, mặc dù những lời buộc tội chống lại ngài được chứng minh là sai và cuối cùng ngài được phép làm mục vụ không hạn chế. Dù vậy, Padre Pio vẫn tuân theo sắc lệnh và giữ im lặng, tin tưởng vào kế hoạch quan phòng của Chúa.



Mở lòng ra cho sự quan phòng

Là con người, dù đàn ông hay phụ nữ, **kiêm hạ là mở lòng ra đón nhận hành động Quan Phòng của Thiên Chúa đối với tương lai của mình.** Người đó không tìm kiếm cũng không mong muốn kiểm soát mọi thứ, cũng không tìm lời giải thích cho mọi việc. Người đó tôn trọng sự kín ẩn trong lối sống của mọi người và tin cậy vào Thiên Chúa, ngay cả khi ngày mai có vẻ không chắc chắn. Người đó **không cố gắng tìm biết những ý định bí mật của Thiên Chúa,**

cũng như những gì nằm ngoài sức của mình: “Đừng tìm những điều quá khó đối với con, những điều vượt sức con, con đừng xét tới” (Huân ca 3,21). Ơn của Thiên Chúa là đủ cho người đó, vì “Ơn của Thầy đã đủ cho anh, và sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối” (2 Côrintô 12,9). Chúng ta tìm thấy ân sủng này bằng cách thường xuyên đến với Chúa Giêsu Kitô: đó là sự tham dự vào sự sống của Ngài.

Trong lời tạ ơn cảm động đối với Thiên Chúa, Cha của Ngài, Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ mọi thời đại hãy đến gần Ngài, “*Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại **mặc khải cho những người bé mọn...** Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng*” (Mátthêu 11: 25- 30).



Chúng ta đến gần Thiên Chúa qua sự khiêm hạ của Chúa Giêsu: trong máng cỏ nghèo hèn ở Bêlem, ở làng quê heo hút Nadarét, trên Thập Giá sỉ nhục và hủy diệt của đời Canvê, và ngày nay trong Bánh Thánh nhỏ bé.

Đức Trinh Nữ Maria đồng hành với chúng ta để chúng ta tiếp nhận Chúa Giêsu với lòng khiêm hạ mà Mẹ đã tiếp nhận Ngài, là Ánh sáng cho một **thế giới chìm trong bóng tối kiêu hãnh phô trương, bị chi phối bởi dáng vẻ bề ngoài**, không thấy gì khác ngoài chính cái tôi ích kỷ đáng tội của mình, quay lưng với Chúa Giêsu Kitô, là Ánh Sáng, luôn khát khao giải thoát chúng ta khỏi ác thần “*đội lốt chiên... nhưng bên trong, là sói dữ tham mồi*” (Mátthêu 7, 15) và bày tỏ cho chúng ta lòng thương xót của Thiên Chúa Cha.

Phêrô Phạm Văn Trung,
Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

SỰ TRƯỞNG THÀNH TOÀN DIỆN, NHÂN BẢN VÀ THIÊNG LIÊNG

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS



Phần Thứ Hai

CÁC GIẢI PHÁP BỞI NỖ LỰC BẢN THÂN

Một

SỰ TRƯỞNG THÀNH TOÀN DIỆN, NHÂN BẢN VÀ THIÊNG LIÊNG

I. Nhận Định Tổng Quát

ĐTC Biển Đức XVI nhận định: “do các thủ tục thiếu sót trong việc ấn định ra tư cách xứng đáng của các ứng viên chức linh mục và cuộc sống tu trì; thiếu sót trong việc đào tạo nhân bản,

luân lý, tri thức và thiêng liêng trong các *Chủng viện và Tập viện*⁷. Trong bài thuyết trình ở cuộc họp thượng đỉnh tất cả các Chủ tịch HĐGM toàn thế giới ngày 21-24/2/2019 với ĐTC Phanxicô, Đức TGM Scicluna cũng nói đến “*những thiếu sót khi thẩm định sự thích hợp của ứng sinh lên chức linh mục và đời tu, những thiếu sót trong việc huấn luyện tại chủng viện và học viện, xu hướng xã hội đề cao giáo sĩ và những nhân vật có quyền bính, quan tâm không đúng chỗ trong việc bảo vệ thanh danh của Giáo Hội và tránh gương mù gương xấu, sự áp dụng thiếu sót các hình phạt theo giáo luật và bảo vệ phẩm giá mỗi người*”. Ngài cũng nói rằng mặc dù tình trạng thiếu linh mục tại một số nơi trên thế giới, hoặc cả tại những nơi dồi dào ơn gọi, vấn đề thanh lọc ứng sinh linh mục vẫn là điều thiết yếu. Các văn kiện gần đây của Bộ Giáo Sĩ về các chương trình huấn luyện nhân bản phải được nghiên cứu và áp dụng kỹ lưỡng⁸.

Pastores Dabo Vobis dạy cần phải vun trồng một tập hợp những đức tính nhân bản cần thiết cho sự kiến tạo những nhân cách quân bình, mạnh mẽ và tự do: chính vì để có khả năng chịu đựng sức nặng của các trách nhiệm mục vụ. Bởi đó có nhu cầu phải được giáo dục về lòng yêu mến chân lý, về sự chân thành, về sự tôn trọng nhân vị đối với mọi người, về ý thức công bằng, về chữ tín trong lời nói, về lòng trắc ẩn thực thụ, về tính nhất quán, cách riêng về sự quân bình trong phán đoán và trong cách cư xử⁹. Thánh Phaolô căn dặn: “*Tất cả những gì là chân thật, là cao thượng, là công minh, là trong trắng, là dễ mến, là đáng kính phục, tất cả những gì được coi là tốt đẹp về mặt nhân đức nhân bản và về những điều được người đời ca ngợi, anh em hãy chú trọng tất cả những điều ấy*” (Ph 4,8).

“*Sự trưởng thành nhân bản và cách riêng sự trưởng thành về mặt cảm tính đòi hỏi một nền đào tạo trong suốt và cương nghị... đòi hỏi con người phải thực sự làm chủ chính mình, dứt khoát chiến đấu và thắng vượt mọi hình thái vị kỷ và cá nhân chủ nghĩa vốn đe dọa đời sống mỗi người, mau mắn cởi mở với tha nhân, quảng đại trong sự tận tụy phục vụ tha nhân. Tất cả những điều ấy đều quan trọng để có thể đáp trả ơn gọi, để có thể trung thành với ơn gọi và với những cam kết gắn liền với ơn gọi, nhất là trong những giai đoạn khó khăn*”.

II. Tiền Đề Quan Trọng về Trưởng Thành

Nói đến con người là phải nói đến các mối tương quan với Thiên Chúa, với những con người khác và với chính mình. Chính trong các mối tương quan đó mà *người trưởng thành* phải được định nghĩa một cách bao quát là người biết mình là ai, biết mình muốn gì và làm chủ được chính mình, làm chủ được các cảm xúc, dục vọng, lời nói và hành vi, với tất cả những khả năng và những giới hạn của mình.

Sự trưởng thành này phải bao gồm cả thể lý và tinh thần, thể xác và tâm hồn: một người có thể lớn xác (trưởng thành thể lý) nhưng tâm hồn có thể còn ấu trĩ (chưa trưởng thành được), trái lại một người thân xác còn trẻ nhưng tâm hồn, suy tư, nói năng hành động đã chín chắn trưởng thành. Sự trưởng thành bao gồm cả bên trong lẫn bên ngoài: khi thấy mình bên trong thì chứa một kho tàng khôn ngoan phong phú nhưng bên ngoài lại là một thân xác mỏng giòn, thánh Phaolô đã nói ‘*Kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong những bình sành*’. Nơi ông Gióp, chiếc bình sành ấy bên ngoài đã nứt vì ung nhọt, nhưng bên trong, kho tàng là niềm tin tín thác tuyệt đối vào Thiên Chúa vẫn nguyên vẹn. Bên ngoài, da thịt ông nứt vỡ vì các vết thương, nhưng bên trong, lòng đạo đức tín thác không ngừng tái sinh và đã phát ra những lời khôn ngoan thánh thiện: “*Chúng ta đã đón nhận điều lành từ tay Thiên Chúa, sao lại không chịu đón nhận điều dữ cũng bởi tay Ngài?*”

Thái độ trưởng thành đó giúp chúng ta bình tĩnh vượt lên mọi nghịch cảnh và trái ý: nếu đang chịu nghịch cảnh mà vẫn nhớ đến những ơn lành Chúa đã ban thì chúng ta vẫn được niềm an ủi lớn lao và sức mạnh kiên vững giữa cảnh gian truân. Nếu chúng ta mau mắn nghĩ đến

7 Thư ĐTC Biển Đức XVI gửi Người Công giáo Ái Nhĩ Lan, Vatican ngày 20/3/2010.

8 <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2019-02/thuyet-trinh-cua-duc-tgm-scicluna-vatiab.html>

9 Pastores Dabo Vobis số 43.

những ân huệ của Chúa đã nâng đỡ mình thì dù bao trở ngại, thử thách khổ đau cũng không đánh gục được chúng ta¹⁰. Vì thế, chúng ta được căn dặn: *Ngày gặp vận may đừng quên điều bất hạnh, và ngày gặp bất hạnh chớ quên đi vận may...* Hai thái độ đó phải luôn đi đôi với nhau, để thái độ này nâng đỡ thái độ kia trong suốt cuộc sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ của chúng ta.

Sự trưởng thành này giúp chúng ta biết nội tâm hóa nhờ kết hợp mật thiết với Chúa để đạt được sự biến đổi toàn diện con người. Từ kinh nghiệm đưa thức ăn từ bên ngoài vào bên trong biến thành dưỡng chất nuôi cơ thể, chúng ta nỗ lực chắt lọc mọi thứ từ bên ngoài và nội tâm hóa chúng thành dưỡng chất cho tinh thần và đời sống thiêng liêng của mình. Không có cuộc biến đổi nào mà không khởi đi từ nội tâm, nhất là bởi tác động của ơn thánh qua bí tích giải tội mà ĐTC Biển Đức XVI đã nói: *“Bao nhiêu cuộc hoán cải và đời sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi của Thiên Chúa”*.

Vì được coi là trưởng thành và thực sự trưởng thành rất khác nhau, chúng ta cần bình tĩnh xem xét một cách công bằng, vì trưởng thành nhân bản là làm chủ được bản thân, làm chủ được các cảm xúc, làm chủ được cuộc sống của mình và sống đúng những cam kết của bậc sống mình. Bộ Giáo sĩ khẳng định: *“sự trưởng thành nhân bản trước tiên hàm nghĩa sự quân bình và hài hòa trong toàn thể các xu hướng và giá trị, sự ổn định tâm lý và tình cảm, sự cẩn trọng khách quan trong phán đoán, sức mạnh trong việc làm chủ cá tính của mình, khả năng giao tế, v.v...”*¹¹.

Nếu hiểu như thế thì trưởng thành nhân bản rất hàm nghĩa và tương đối, và không phải nhiều linh mục trẻ bị coi là thiếu trưởng thành nhân bản mà một số người lớn tuổi và chức quyền cũng có thể mắc phải, khi không làm chủ được cảm xúc nóng giận hoặc trái ý mà mắng chửi giáo dân, ngay cả trên tòa giảng là nơi chỉ dành để nói lời Chúa, thậm chí đánh cả giáo dân và người cộng tác dưới quyền¹². Chúng ta thông cảm coi đây là những lúc sự trưởng thành bị thiếu hụt trên tiến trình đang trở thành và nhìn nhận sự thất bại cá nhân của mình. Bao lâu con người còn sống là còn thay đổi, hoặc tốt hơn hoặc xấu hơn, cho đến khi hoàn tất cuộc đời. Như thế, mỗi người chúng ta có thể lúc này trưởng thành mà lúc khác lại thiếu trưởng thành, tùy thái độ ứng xử của chúng ta lúc đó.

III. Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện

Linh mục/tu sĩ phải là con người thực sự trưởng thành nhân bản toàn diện:

1. Trưởng Thành Nhân Bản Nói Chung

Nhân là người, bản là gốc rễ, là nền tảng... Nhân Bản là tập hợp những điều căn bản của con người từ khi được hình thành trong bụng mẹ, vốn tốt lành tự nhiên (*“nhân chi sơ tính bản thiện”*). Nhưng vì con người là một sinh vật có lý trí, có tăng trưởng theo dòng thời gian và chịu ảnh hưởng của môi trường sống chung quanh nên cái gốc rễ ấy sẽ không mãi mãi được bảo trì như ban đầu, mà sẽ dần dần biến đổi theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực, tùy theo cái ảnh hưởng đó là tốt hay xấu, chứ không còn giống nhau như trước nữa (*“tính tương cận, tập tương viễn”*).

Như thế, chúng ta nhận thức được sự can thiệp vô cùng quan trọng của việc giáo dục nhân bản, tức là giáo dục một đứa trẻ nít thành một người lớn có nhân cách. Chẳng hạn một em bé mới sinh nhờ lớn lên trong một nhân cách gia đình tốt hay xấu mà thừa hưởng cái tốt ấy hay cái xấu ấy: *cha mẹ nào con nấy*. Em bé cũng lớn lên trong một nhân cách xã hội tốt hay xấu, và cái nhân cách xã hội ấy cũng ảnh hưởng trên em bé. Quan trọng hơn là em bé sẽ sống và lớn lên trong một nhân cách giáo dục: Những lời nói, những hành động của cha mẹ, thầy cô, người lớn,

¹⁰ Xem Câu chuyện “rồi cũng qua đi”.

¹¹ Bộ Giáo Sĩ, Kim Chi Nam về tác vụ và đời sống linh mục, số 93.

¹² Có linh mục kia bạt tai cả nữ tu!

những tư tưởng trong sách vở mà em bé tiếp thu, thấu hiểu và đọng lại trong suy nghĩ, trong tiềm thức... đều chạm tới nhân cách của em, được diễn tả ra trong lời nói, thái độ ứng xử và hành động. Cái nhân cách được hình thành từ thuở thiếu thời như thế sẽ bám lấy em cho đến khi em trưởng thành, thành người lớn và theo em mãi suốt cả cuộc đời, nếu không có sự can thiệp hiệu quả của được đào tạo và tự đào tạo thích hợp.

Vậy nhân bản là thái độ sống, thái độ nhìn đời, thái độ cư xử của một người hợp với những qui tắc mà mọi người thừa nhận. Và giáo dục nhân bản là đặt ra những định chế để hướng dẫn hay sửa chữa những lệch lạc, sai lầm nhằm thăng tiến con người hoàn thiện. Từ đó ta gọi nhân bản là “*đạo nhân = đạo làm người*”, là đường lối và lẽ sống, là cách đối nhân xử thế trong cuộc sống hợp quần của con người với nhau. Chính vì thế, Pastores Dabo Vobis khẳng định: “*Không có đào tạo nhân bản thỏa đáng thì việc đào tạo trong toàn bộ sẽ thiếu hụt mất những nền tảng cần thiết*”¹³.

Điều linh mục/tu sĩ được đòi hỏi trước tiên là phải có sự trưởng thành nhân bản, nghĩa là phải biết làm một con người đích thực là con người (*thành nhân*), được biểu hiện ra bên ngoài qua những đức tính tự nhiên hoặc do tập luyện mà đạt được nhân cách cao quý, như tác phong tốt đẹp, suy nghĩ chín chắn khôn ngoan, ý chí tự chủ, kiên quyết, tâm tính quân bình, điềm tĩnh, cư xử hài hòa, quảng đại vị tha...

Các đức tính *nhân nghĩa lễ trí tín* mà người Việt chúng ta rất chú trọng vẫn luôn có giá trị cho đời sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ của chúng ta: **NHÂN** là biết nhân từ yêu thương tha thứ và phục vụ người khác, vì người trong bốn biển đều là anh em “*Tứ hải giai huynh đệ*”. **NGHĨA** là một trong những giá trị cơ bản để một người xứng đáng làm người sống có tình nghĩa, có tấm lòng biết ơn. **LỄ** là những hành vi nhã nhặn, lịch sự, khiêm tốn, thể hiện nơi người có văn hóa, có giáo dục, biết tôn trọng người khác và tôn trọng chính mình trong cách cư xử giao tiếp chân thành. **TRÍ** là có đầu óc sáng suốt, biết nhận xét khách quan, suy nghĩ chín chắn, phán đoán chính xác, biết tiên liệu vấn đề. **TÍN** là người khi đã suy nghĩ và lãnh nhận công việc nào thì tự tin, vững chí và có tinh thần trách nhiệm để thực hiện công việc hay lời đã hứa ấy cho đến cùng.

Như đã nói, được coi là trưởng thành và thật sự trưởng thành là hai thực tại khác nhau. Người ta có thể ngộ nhận rằng người trưởng thành không hề bị ảnh hưởng bởi sự xấu, không thể sai lầm, luôn giữ vững lập trường, không hề thay đổi, v.v... Thật ra, người càng trưởng thành càng khiêm tốn chấp nhận mình có thể sai lầm và đón nhận sự phê bình hay quan điểm đúng của người khác. Người trưởng thành luôn biết thế nào là đúng thế nào là sai và hành động theo lương tâm ngay thẳng. Nét đẹp của người trưởng thành chính là sự hài hòa, biết nhận ra sự khác biệt và giá trị của người khác, của mỗi hoàn cảnh, mỗi thời điểm, biết linh động thích ứng, chứ không khư khư quan điểm chủ quan sai của mình, bất chấp quan điểm khách quan đúng của người khác, nhưng cũng biết nỗ lực thuyết phục người khác nghe theo quan điểm chủ quan đúng của mình.

Sự trưởng thành không lệ thuộc vào tuổi tác và thể lý: Người ốm yếu có thể trưởng thành hơn lực sĩ, người ít học có thể trưởng thành hơn người khoa bảng, người trẻ tuổi có thể có sự trưởng thành tinh thần cao hơn người có tuổi tác, chức vị (dĩ nhiên người tuổi tác và chức vị theo lẽ thường phải có sự trưởng thành chuẩn mực), vì người trưởng thành nhân bản thực sự biết làm chủ bản thân và các cảm xúc của mình. Người trưởng thành biết nhìn xa trông rộng, biết khép mình vào kỷ luật chung, hành động không vì sợ người khác nhưng theo lương tâm và xác tín của mình. Ý chí, tự do, tình cảm, trí khôn, tất cả kết hợp hài hòa nơi bản thân để tạo thành nhân cách của người trưởng thành. Người trưởng thành trung thành sống những cam kết của bậc sống mình, chịu mọi trách nhiệm về hành động và lời nói của mình cho tới cùng.

13 X. Pastores Dabo Vobis số 43.

Tóm lại, người trưởng thành nhân bản thực sự biết mở rộng ý thức về bản thân, nhưng không lấy cái tôi của mình làm trung tâm điểm, song liên kết với tha nhân cách quân bình, làm chủ cảm xúc và sống với các trạng thái tình cảm của mình: có khả năng mang nỗi thất bại, chấp nhận lầm lỗi của mình chứ không dúi dịt lên tha nhân và các biến cố bên ngoài kiểu *giận cá chém thớt, cui đánh đục đục đánh săng*; bộc lộ các xác tín và cảm nhận của mình với lòng trân trọng các xác tín và cảm nhận của người khác; vượt lên cái thiện cảm và ác cảm tự nhiên. Lòng cảm thông đối với đồng loại là một dấu hiệu của sự trưởng thành.

Người trưởng thành nhân bản có nhận thức đúng với thực tế: đánh giá thực tại, nhìn xem sự vật, con người và các hoàn cảnh đúng như chúng là, chứ không như mình mong muốn nó trở thành; đồng thời có khả năng quên mình vì một nhiệm vụ quan trọng trong ý thức trách nhiệm tập thể; biết rõ những điểm mạnh và những điểm yếu của mình trong tinh thần hài hước khiêm tốn; có khả năng coi thường những cái mình yêu thích dù vẫn yêu thích chúng; không giả bộ màu mè tỏ ra bề ngoài mình là cái gì đó mà thực ra không phải. Người trưởng thành nhân bản có sự chín chắn lương tâm đạo đức: biết sự khác biệt giữa cái đúng và cái sai trong cuộc sống thường ngày; không lẩn lộn phương tiện với mục đích, và cương quyết theo đuổi cho bằng được những mục đích đúng đắn mà mình đã xác tín.

Huân Thị Hình ảnh Giáo Hội Hôn Thê của Chúa Kitô dạy *“phải kiểm chứng sự trưởng thành nhân bản của các ứng sinh: đương sự phải nhận biết thực tiễn về bản thân, và ý thức khách quan về những năng khiếu và giới hạn của mình, khả năng tự quyết và lãnh nhận trách nhiệm; khả năng thiết lập những tương quan lành mạnh, thanh thản với những người nam lẫn nữ, hiểu biết đúng đắn về giá trị hôn nhân và chức phận làm cha làm mẹ, khả năng hội nhập tính dục vào trong căn tính bản thân, và điều khiển những năng lực tình cảm để có thể diễn tả nam tính/nữ tính của mình trong cuộc sống khiết tịnh, cởi mở đối với sự phong phú tinh thần rộng lớn hơn... Ngoài ra phải có khả năng làm việc, nghề nghiệp, để có thể tự lực mưu sinh một cách xứng đáng, có khả năng dựa trên kinh nghiệm đương đầu với những đau khổ và bất mãn, cũng như trao ban và nhận lãnh tha thứ, biết giữ lời hứa và chu toàn những cam kết đã đưa ra, có khả năng sử dụng của cải trong tinh thần trách nhiệm, sử dụng các phương tiện truyền thông và thời giờ rảnh rỗi”¹⁴.*

Câu chuyện minh họa kể rằng Đại Sư Tịnh Vân có một đệ tử, sau khi tốt nghiệp đại học liền đi học Thạc sĩ, rồi Tiến sĩ. Sau nhiều năm dùi mài kinh sử, đệ tử đó hoàn thành luận án nên vô cùng mừng vui, trở về vinh qui bái tổ và thưa với Đại Sư: *“Bạch Sư phụ, nay con đã có bằng Tiến sĩ rồi, con còn phải học những gì nữa không?”* Ngài Tịnh Vân bảo: *“Học làm người.”* Học làm người là việc học suốt đời chẳng thể nào tốt nghiệp được. Phải tu thân tề gia trước, rồi mới đủ uy tín trị quốc, và sau đó mới khả dĩ bình thiên hạ. Đạo Làm Người là đạo quan yếu nhất, dù theo đạo nào và ở cương vị nào thì trước tiên vẫn phải biết Làm Người¹⁵.

2. Trưởng Thành Nhân Bản Kitô Giáo

14 Huân Thị của Bộ Các Dòng Tu công bố ngày 4/7/2018 –http://vi.radiovaticana.va/news/2018/07/05/cong_bó_huân_thị_về_đoàn_trình_nữ_thánh_hiến/1377126

15 Đây là vài “tín chỉ” trong “môn học làm người”: a. HỌC NHẬN LỖI: Con người thường không chịu nhận phần lỗi mình, tất cả lỗi lầm đều đổ cho người khác, vì cho rằng bản thân mình mới đúng. Thật ra “không biết mình” là lỗi lầm lớn nhất. Đừng nghĩ mình “lớn” thì hoàn hảo và vô tội. Càng lớn càng dễ lỗi lầm vì có thể đổ lỗi cho người dưới. Đối tượng mà mình nhận lỗi có thể là ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè..., và bất kỳ ai trong xã hội, thậm chí là người nhỏ hơn mình và với chính người không tốt với mình. Nhận lỗi như vậy bản thân chẳng mất mát gì, ngược lại còn thể hiện được sự độ lượng của bản thân và được khâm phục. Biết nhận lỗi là một điều rất tốt, là sự tu thân lớn và là một nhân đức. b. HỌC KHIÊM NHU: Răng cứng lưỡi mềm, nhưng cuối cuộc đời, răng rụng hết mà lưỡi vẫn còn nguyên. Đó là bài học về sự mềm mỏng, khiêm nhu. Được vậy thì đời người mới có thể tồn tại dài lâu, chứ “cứng” thì chỉ thiệt thòi. Tâm hòa là một tiến bộ lớn trong việc tu thân. Có tâm hòa thì mới có nhân hòa. Thường những người cố chấp có tấm lòng và tính cách rất “lạnh”, rất “cứng” như sắt thép vậy. Nếu biết điều hòa hơi thở và tâm tính, dần dần khiến “ngựa chứng” phải thuần thực thì cuộc sống sẽ vui tươi, hạnh phúc và kiên vững. c. HỌC ĐỨC NHẪN: Nhẫn nhục là loại “cổ quý”, là “bùa hộ thân” đặc biệt. Biết nhẫn một chút thì có thể làm sống yên bình lặng. Nhường nhịn không phải là chiến bại. Nhẫn để tiêu trừ điều ác. Nhẫn là biết xử sự, biết hóa giải, dùng trí tuệ và năng lực làm cho chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Muốn sinh tồn thì phải biết nhẫn để có thể phân biệt đúng/sai, thiện/ác, tốt/xấu, thậm chí chấp nhận nó. d. HỌC THẤU HIỂU: Không hiểu nhau sẽ nảy sinh những thị phi, tranh chấp, hiểu lầm.... Nên thấu hiểu để cảm thông và giúp đỡ nhau. Không cảm thông nhau không thể tha thứ cho nhau, không thể có hòa bình. e. HỌC BUÔNG BỎ: Cuộc đời như một chiếc va-li, lúc cần dùng thì xách lên, không cần thì đặt xuống. Lúc cần đặt xuống lại không đặt xuống, mà kéo lê nặng nề thì cuộc đời luôn trĩu nặng. Cuộc đời hữu hạn, biết phục thiện, biết tự trọng và tôn trọng, biết bao dung thì mới làm cho người ta chấp nhận mình, biết khước từ chính mình để có thể sinh tồn. f. HỌC CỨ ĐÓNG: Nhận ra ưu điểm của người khác thì nên hoan hỷ, thấy điều không may của người khác nên biết xúc động. Vui với người vui, buồn với người buồn. Trắc ẩn là lòng thương yêu, là thiện tâm. Trên đời có rất nhiều cảnh thương tâm, nhiều cuộc đời rất đáng thương, vô cảm là độc ác. g. HỌC SINH TỒN: Để sinh tồn, chúng ta phải biết giữ gìn sức khỏe tinh thần và thể lý. Tinh thần thoải mái thì thân thể khỏe mạnh, và ngược lại. Thân thể khỏe mạnh không chỉ ích lợi cho bản thân mà còn làm cho gia đình, bạn bè an tâm. Đó cũng là biết sống hiếu đễ với người thân.

ĐTC Phanxicô tuyên bố: “*Nền nhân bản Kitô giáo đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu Kitô, nơi đó chúng ta khám phá khuôn mặt đích thực của con người. Nền nhân bản Kitô giáo không phải là thứ chủ nghĩa tự quy về mình, lấy mình làm trung tâm, nhưng luôn luôn hướng đến người khác, nỗ lực làm việc để cho thế giới tốt đẹp hơn. Chúa Giêsu cho chúng ta thấy con đường dẫn đến hạnh phúc là con đường của Tám Mối Phúc Thật... Tuy đơn sơ, nhưng thực tiễn, giúp chúng ta sống đời sống Kitô hữu đến mức lành thánh... Nếu Giáo Hội đánh mất đi tâm tình như đã có nơi Chúa Giêsu, Giáo hội sẽ mất phương hướng và cũng đánh mất điệu cảm của mình... Các cải cách của Giáo Hội phải bắt nguồn từ Chúa Kitô và phải để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn*”¹⁶.

Nhân bản Kitô giáo là một nền nhân bản toàn diện và liên đới, có thể tạo ra một trật tự xã hội, kinh tế và chính trị mới, đặt nền tảng trên phẩm giá và tự do của mỗi con người. Nền nhân bản này có thể trở thành hiện thực nếu mỗi cá nhân và mỗi cộng đồng biết vun trồng các đức tính luân lý và xã hội nơi bản thân mình và phổ biến chúng trong xã hội¹⁷.

Công Đồng Vaticanô II dạy: “*Mọi Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới, được gọi là con Thiên Chúa và quả thực như thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không chỉ nhằm giúp con người được trưởng thành, nhưng cốt yếu là nhằm giúp người đã được rửa tội ngày càng ý thức hơn về hồng ân Đức Tin đã nhận lãnh trong khi được hướng dẫn để dần dần hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi. Nền giáo dục ấy còn giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), nhất là qua việc cử hành phụng vụ, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Eph 4,22-24). Nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tầm vóc sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng Nhiệm Thể. Hơn nữa, vì ý thức được ơn kêu gọi của mình, chính họ phải tập thói quen mình chứng niềm cậy trông của mình (x. 1P 3,15) cũng như giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo. Nhờ đó những giá trị tự nhiên sẽ góp phần vào lợi ích của toàn thể xã hội, khi được hòa hợp vào viễn ảnh toàn vẹn của con người được Chúa Kitô cứu chuộc. Vì vậy Thánh Công Đồng nhắc lại cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhiệm vụ rất quan trọng là phải thu xếp mọi sự, để các tín hữu được hưởng nhờ nền giáo dục Kitô giáo, nhất là giới trẻ - niềm hy vọng của Giáo Hội*”¹⁸.

Hơn ai cả, linh mục/tu sĩ phải là người thực sự trưởng thành nhân bản Kitô giáo, mà thánh Phaolô khẳng định “*lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em... không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa*” (2 Cr 1,12). Trưởng thành nhân bản Kitô giáo là đã tập luyện được và sống các nhân đức đối thần, đối nhân cũng như đối ngã. Các nhân đức đối nhân là bác ái, khôn ngoan, công chính, can đảm và tiết độ; còn các nhân đức đối thần là Tin, Cậy, Mến để nên thánh, bằng việc tín thác cho Chúa Thánh Thần và kêu xin Ngài ban các hồng ân và hoa trái thiêng liêng giúp chúng ta dễ dàng sống theo sự hướng dẫn của Ngài qua bảy ơn của Ngài: Ôn Kính Sợ, Ôn Đạo Đức, Ôn Suy Biết, Ôn Sức Mạnh, Ôn Lo Liệu, Ôn Thông Hiểu và Ôn Khôn Ngoan.

Sự trưởng thành nhân bản Kitô giáo này sẽ ngày càng tăng trưởng nhờ vào giáo dục, nhất là giáo dục đức tin và thực hiện việc thương người mà linh mục/tu sĩ phải sống trước khi dạy giáo dân. Một số kinh nguyện chúng ta đọc Ngày Chúa Nhật thúc đẩy chúng ta ý thức và nỗ lực thực hiện sứ vụ giảng dạy của mình, đồng thời cũng là một chương trình Sống Đạo trưởng thành tuyệt vời: Kinh Thương Người Có Mười Bốn Mối. Thương xác bảy mối: *cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỗ nhà, chuộc kẻ làm tội, chôn xác kẻ chết*. Thương linh hồn bảy mối: *lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, an ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dễ dãi, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết*. Kinh Cải Tội Bảy Mối Có Bảy Đức: *Khiêm nhường chớ Kiêu ngạo, Rộng Rãi chớ Hà Tiện,*

¹⁶ ĐTC Phanxicô nói tại Hội nghị Quốc gia lần thứ V của Giáo Hội Italia, theo news.va.

¹⁷ x. HTXHGHC số 19 - Từ Điển Công Giáo 500 mục từ tr. 256.

¹⁸ Trích Sắc Lệnh về Giáo Dục Kitô Giáo (Gravissimum Educationis), Khóa VII Ngày 28/10/1965.

Giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục, Hay nhin chớ hờn giận, Kiêng bớt chớ mê ăn uống, Yêu người chớ ghen ghét, Siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ làm biếng. Nhất là Kinh Tám Mối Phúc Thật, còn được gọi là Hiến Chương Nước Trời.

3. Trưởng Thành Nhân Bản Đòi Tu

a. Hành Trình Nhân Bản Đòi Tu

Linh mục/tu sĩ phải là người trưởng thành nhân bản đòi tu thực sự, qua tiến trình ơn gọi năm bước: một là *thực sự nghe được tiếng Chúa kêu gọi*, hai là *quảng đại đáp lại*, ba là *mỗi ngày được biến đổi phù hợp với đời sống và sứ vụ của mình*, bốn là *luôn luôn cam kết theo chính Chúa Kitô toàn thể với khổ hình thập giá và phục sinh vinh quang*, năm là *kiên trì trung thành với ơn gọi*, với Chúa và Giáo Hội, với Đấng Bản Quyền và anh chị em, với lời hứa vâng phục và độc thân khiết tịnh, vượt lên những gặp ghềnh trái ngang về tình cảm và tính dục trong suốt cuộc sống tông đồ mục vụ qua tình bạn với người đồng phái lẫn khác phái, đi tu hay ở đời, độc thân hay có gia đình và góa bụa. Từ đó nung đúc được những tâm tình trưởng thành thiết yếu trong nhân cách linh mục/tu sĩ như tâm tình biết ơn, tâm tình xin lỗi, tâm tình tha thứ, tâm tình cầu chúc những điều tốt đẹp nhất cho nhau và tâm tình cầu nguyện vì xác tín rằng mọi sự đều bởi Chúa.

Đời sống và sứ vụ linh mục/tu sĩ hôm nay luôn là lối đi ngược dòng với xu hướng thời đại của nền văn minh sự chết (tục hóa, hưởng thụ vật chất và khoái lạc nhục dục), nên chúng ta phải kiên trì sử dụng mọi phương thế tự nhiên và siêu nhiên để gìn giữ tự bảo vệ lấy mình, (và giữ gìn bảo vệ người khác nữa), trong mọi mối tương quan, hầu xứng hợp theo đuổi lý tưởng cho đến cùng, đặc biệt năm yếu tố giữ cho các mối tương quan được quân bình, hài hòa và an toàn, nhất là trong tương quan khác phái: *một là nơi chốn gặp gỡ, hai là thời gian và thời lượng, ba là khoảng cách thể lý và tâm lý, bốn là sự có mặt của những người thứ ba, năm là sống ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.*

ĐTC Phanxicô nhấn nhủ: “Các con đừng sợ đi ngược dòng đời, khi mà những giá trị được bày ra là những giá trị xấu, muốn cướp mất hy vọng của chúng ta, những giá trị được ví như những bữa ăn, khi bữa ăn không lành mạnh, nó sẽ làm hại chúng ta, thì những giá trị xấu làm hại chúng ta. Chúng ta phải đi ngược dòng đời, và các con phải là người đi tiên phong: “hãy đi ngược dòng đời và hãy lấy làm hãnh diện khi đi ngược dòng đời như vậy”¹⁹. Chính nhờ việc đi ngược dòng đời, trưởng thành nhân bản đòi tu và là linh mục/tu sĩ có nhân cách, là người môn đệ đích thực đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô mà chúng ta mới có thể chu toàn sứ vụ được giao phó, cùng với đoàn chiên xây dựng giáo xứ thành một gia đình yêu thương, một thiên đường tại thế, trở thành sức hấp dẫn lôi kéo người ta tìm đến đức tin.

b. Yêu Bản Thân và Yêu Tha Nhân

Người càng trưởng thành nhân bản đòi tu càng biết yêu bản thân và tha nhân. Quả thế, trong giới răn trọng nhất *yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực và yêu người thân cận như chính mình*” (x. Mc 12, 28-34), chúng ta vừa là chủ thể vừa là đối tượng: chúng ta yêu Chúa, yêu tha nhân và yêu bản thân mình. Tình yêu bản thân là một đòi hỏi căn bản, được khắc sâu trong bản tính con người: có yêu mình mới so sánh được với yêu tha nhân. Nếu bản thân mình mà không yêu thương, tôn trọng, bồi đắp, thăng tiến và hoàn thiện thì làm sao mà có lòng yêu thương tha nhân và trở thành của lễ hiến dâng đẹp lòng Chúa được?

Khi dạy “*yêu tha nhân như chính mình*”, Chúa Giêsu đương nhiên chấp nhận tình yêu bản thân và lấy nó làm đối chiếu cho tình yêu tha nhân. Nhưng phải yêu bản thân một cách đúng mực,

¹⁹ Trích huấn từ buổi tiếp kiến chung ngày 23/6/2013.

có trách nhiệm, có định hướng để Chúa Kitô ngày càng lớn lên và con người phạm trần ngày càng bé đi thì mới có thể lấy bản thân mình làm đối chiếu cho tình yêu đối với tha nhân. Người trưởng thành nhân bản đòi tu không tìm đáp ứng hết mọi nhu cầu của bản thân, nhưng cầu nguyện và suy nghĩ để biết nhu cầu nào là cần thiết và nhu cầu nào là nên buông bỏ, nhờ đó mà biết tin tưởng chấp nhận, nỗ lực để được đào tạo và tự đào tạo thăng tiến bản thân mình cũng như tha nhân ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, mà thánh Phaolô quả quyết *“tôi sống nhưng không còn là tôi, mà là Chúa Kitô sống trong tôi”*.

Khi nói những lời từ biệt cuối cùng, Chúa Giêsu trao cho các môn đệ giới răn mới về một mức độ đỉnh điểm của tình yêu, cũng là dấu hiệu căn tính của người môn đệ: *“Thầy ban cho các con điều răn mới của Thầy là các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con. Mọi người sẽ cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con có lòng yêu thương nhau”* (Ga 13, 34-35). Là những người thay lời đối ngời cho Chúa Giêsu, chúng ta nỗ lực làm cho tình yêu của chúng ta đối với nhau phát triển đến mức hoàn hảo như tình yêu mà Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta: *“yêu nhau như Chúa yêu mình”*, không lấy mình làm qui chiếu, song lấy Chúa Kitô làm mẫu mực và nhìn thấy Chúa Kitô trong nhau. Một khi anh em linh mục thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại chúng ta được.

c. Trưởng Thành Kiên Bền Đòi Tu

Thánh Phaolô diễn tả sự trưởng thành kiên bền trong đời tu như sau: *“Trong mọi sự, chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: gian nan, khổ cực, lo âu, đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn mất ngủ, chúng tôi đều rất mực kiên trì chịu đựng. Chúng tôi còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh thiện, một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ, khi vinh cũng như khi nhục, lúc được tiếng tốt cũng như khi mang tiếng xấu. Bị coi là bị bọm, nhưng kỳ thực chúng tôi chân thành; bị coi là vô danh tiểu tốt, nhưng kỳ thực chúng tôi được mọi người biết đến; bị coi là sắp chết, nhưng kỳ thực chúng tôi vẫn sống; coi như bị trừng phạt, nhưng kỳ thực không bị giết chết; coi như phải ưu phiền, nhưng kỳ thực chúng tôi luôn vui vẻ; coi như nghèo túng, nhưng kỳ thực chúng tôi làm cho bao người trở nên giàu có; coi như không có gì, nhưng kỳ thực chúng tôi có tất cả”* (2 Cr 6, 4-10).

Đời linh mục/tu sĩ cũng thế: dù được hiểu hay không được hiểu, được ủng hộ hay bị chống đối, vui hay buồn, sướng hay khổ, thành công hay thất bại, cứ luôn bám chặt vào Chúa, chúng ta sẽ nhận được một sức mạnh kỳ diệu nâng đỡ mà Thánh Phaolô xác quyết là *“chính Chúa Kitô sống trong tôi”* (Gl 2, 20). Cầu mong chúng ta có thể nói được cùng với Thánh Phaolô: *“Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khổ cực, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?... Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta... Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”* (Rm 8, 35-39). Tuy nhiên chúng ta vẫn phải luôn cảnh giác, vì trong thực tế, rất nhiều lần chúng ta đã để một ai đó hay một cái gì đó tách biệt Chúa Giêsu ra khỏi tình yêu và cuộc đời của chúng ta, cho dù không hề có cái gì tách biệt chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Giêsu: chúng ta có thể nào đi nữa thì Ngài vẫn hằng thương yêu chúng ta, và thương yêu chúng ta cho đến cùng.

Chúng ta hãy luôn tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa và hãy lạc quan. Đừng quá chú trọng vào lầm lỗi, nhưng hãy chú trọng đến bài học từ lầm lỗi để rút kinh nghiệm mà không lầm lỗi nữa. Chính Chúa Giêsu đã từng nói: *“Tội con đã được tha, hãy về bằng an và từ nay đừng*

*phạm tội nữa.” Đừng thất vọng về lỗi lầm quá khứ của mình và của anh em. Hãy xem cách xử sự của Chúa Giêsu: Ngài tha thứ, tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, và vẫn tin nhiệm trao cho Phêrô trách nhiệm làm đầu Giáo hội, cho Mađalêna làm sứ giả Tin Mừng Phục sinh. Quả thật “*Bản chất của con người là làm lỗi và bản chất của Thiên Chúa là tha thứ. Và tội thì tha, lỗi thì sửa; mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai. Lỗi một thời, không ai lỗi suốt đời*”.*

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

Hòa bình trong văn hóa Việt-nam

(Trích trong tác phẩm

“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)

Chương X

Hòa bình trong văn hóa Việt-nam

Lấy hình ảnh bên ngoài, cuộc sống của con người thường được gọi là *đi*. Trong chuyến đi này, con người có nhu cầu muốn biết con đường mình đi có phải là đúng đường hay không. Tiếng Trung hoa gọi là *đạo*. Và ngôn ngữ Việt-Nam vẫn giữ nguyên chữ này.

Kẻ nào bước đi trên đường thật thì được gọi là tuân giữ đạo. Người nào bạo tàn, khinh khi sự thật thì gọi là vô đạo. Chu toàn bản tính của mình, thực thi phẩm giá và bổn phận chính đáng của mình, người Việt chúng ta gọi là sống trọn ***đạo làm người***.

Vì mình ở đúng vào sự thật của thân phận mình, đi đúng con đường của mình, nên không cư ngụ nơi chỗ sai trật, tạo hỗn loạn; người Việt chúng ta dùng chữ ***“yên”*** (lấy từ tiếng Tàu *‘an’*, là ở vào đúng vị trí) để diễn tả *hòa bình*. “Yên” không phải ở một chỗ, nhưng hành động mà không trái với bản tính mình, không làm sai phẩm giá mình, không tạo rối loạn và thương tổn đến kẻ khác. Nên chữ *yên* còn nối kết thêm chữ ***“lành”***. Lành” là tốt, là thiện, nhưng chỉ tốt khi ở trong sự thật, tức là “yên”.

Không biết những tiếng Trung hoa chỉ về hòa bình đã thấm nhập vào ngôn ngữ Việt Nam từ thời kỳ nào cho chính xác, nhưng ít nhất cho đến thời đại chúng ta, mỗi người đều thấy những cách nói về hòa bình qua chữ ***“thuận hòa”*** đã là một gia sản của chính mình, trở thành những đại mẫu mực hướng dẫn suy tư và hành động của chúng ta. Nếu yên lành như nói lên tình trạng, phẩm chất của một cá nhân, một bản tính, thì “thuận hòa” lại gọi lên những tương quan. Ngày nay người ta nói rõ thêm “thuận với Trời, hòa với người”, nhưng từ nơi hai chữ thuận - hòa không mà thôi, ta ý thức được ngay về sự hiện hữu của kẻ khác. Kẻ trước mặt buộc mình phải nhìn nhận và tôn trọng. Thuận-hòa không phải đường ai nấy đi, nhưng cùng đi trong sự tôn trọng kẻ khác để một người một nét tạo thành sự nhịp nhàng. Lấy thí dụ của bản nhạc: một âm thanh không làm nên bản nhạc, nhưng ở trong cương vị của một nốt nhạc nằm đúng vị trí của mình, và phải phối hợp với các nốt khác trong toàn bản nhạc. Tương quan đó là hòa. Nên Nho học cũng lấy hình ảnh âm nhạc để nói đến sự hoàn thành đạo làm người: *Thành ư nhạc*.

Ta cũng không biết một cách thật chính xác là từ thời đại nào trong lịch sử dân tộc mình những hình ảnh, tập tục gọi lên những *cương thường* ²⁰ hướng dẫn cuộc sống, thường gọi là Văn Hiến, đã phát sinh. Nhưng hầu như phải là xa xưa lắm.

²⁰ Xem phần dẫn nhập cuốn *Lĩnh Nam Chích Quái* (hiệu đính) của Vũ Quỳnh

Dân gian thường nêu lên con số 4000 năm Văn Hiến. Đây phải chăng là một con số có giá trị biểu tượng của văn hóa như số 40 trong những năm tháng trong sa mạc của dân Do-thái, 40 ngày trong sa mạc của Chúa Kitô... để nói đến thời gian con người tại trần thế!

Không những xa xưa về mặt thời gian, nhưng những câu chuyện này còn được tiếp nhận qua các thế hệ người Việt như phát xuất từ tận đáy lòng mình, nằm trong Đại-Ký-Ước của dân tộc mình.

Câu chuyện bánh dày, bánh chưng là hình ảnh của *vương đạo*, tức là đạo cao cả làm người. Hòa bình theo đạo làm người ở đây là *người* nối kết với Trời (bánh dày tròn) và với Đất (bánh chưng vuông chỉ thời gian, đất). “Trời” là gì, không ai chỉ được, nhưng cảm nhận ngay là một cái gì **Khác**, có đó mà ta không thấy, bao trùm tất cả nhưng không phải là bất cứ cái gì trong tất cả mọi sự mà con người suy thấu được. Một cái gì mông lung, vô tận, tay không với được, nhưng cho con người ánh sáng và nước uống. “Đất” tuy cũng bao la so với bước chân đi của con người, nhưng vẫn là cảnh giới hữu hạn trong tầm tay với của con người. Con người cảm nghiệm Đất nơi thời gian qua đi với sự sống và sự chết, với không gian mà ta có thể định phương hướng. Tổ tiên người Việt Nam tượng trưng cho “Đất” là vuông²¹, là 4 góc, là nơi con người sinh ra và cũng là chốn chôn lấp con người khi nó chết.

Đường đi cao cả của con người là sự nối kết Đất - Trời, là thân phận vừa hữu hạn và vừa vươn đến vô tận. Con đường đó dẫn lối cho Lang Liêu lên ngôi vua thể hiện vương đạo.

Và câu chuyện sẽ làm giềng mối đó được tôn vinh trong tập tục dân Việt Nam, khi con cháu lấy bánh dày, bánh chưng là dấu chứng của **ngày vui đầu năm mới**. Con đường vương đạo cao cả như ngọn đuốc soi cho một thế giới mới, mở ra một thời gian mới, tân tạo lại cuộc sống. Tổ tiên ta không nói đến “*Salom*” để chúc nhau « hòa bình » khi gặp gỡ, nhưng để lại bài học bánh dày, bánh chưng nhắc nhở đạo Hòa bình, Yên lành.

Câu chuyện thứ hai là **nguồn gốc sinh ra ý nghĩa hòa bình**.

Khi truy nguyên thật kỹ lưỡng các câu chuyện huyền thoại Việt Nam, điều làm ta ngạc nhiên là dường như không có những sự tích về nguồn gốc con người xét về phương diện nguyên nhân và hậu quả trong cuộc sống vật chất, thể lý theo khuôn khổ thế giới tự nhiên. Nhưng ta cũng sẽ hết sức ngạc nhiên không kém khi câu chuyện về tổ tiên dòng tộc người Việt lại là một bài học về yêu thương, về đạo làm người.

Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ và sinh hạ được một bọc :

*Hơn bảy ngày, trong bọc nở ra một trăm trứng, mỗi trứng là một con trai, nàng đem về nuôi nấng, không phải cho ăn, cho bú mà tự nhiên trường đại, trí dũng song toàn, ai cũng úy phục, bảo nhau đó là những anh em phi thường.*²²

Những con số như 7 ngày (*thất hóa*), những chi tiết như ‘*không phải cho bú, cho ăn*’, có thể giúp ta hiểu đây là câu chuyện muốn chỉ đến một nội dung khác hơn là ưu tư giải thích về nguồn gốc đời sống tự nhiên. Đây là bài học của đạo làm người, một con người « *linh u vạn vật* ».

Con số *trăm* nói đến nhiều và khác biệt. Nhưng mỗi người đều từ một cái trứng như nhau, và cũng đã nằm trong một cái bọc chung sinh ra từ Một cha và Một mẹ. Bài học hòa bình trong thuận hòa đó đã đi sâu vào ngôn ngữ Việt Nam khi gọi nhau là “*đồng bào*” (cũng từ một bụng của Mẹ mà sinh ra), khi cảm nghiệm rằng mỗi người đều là anh em do nơi Nguồn duy nhất này.

Nói đến hòa bình là nói đến phúc đức, và chúng ta sẽ không thể quên đi tập tục phổ biến về việc **hái lộc** đầu xuân. Lộc là lá non, là sự sống nguyên sơ của thiên nhiên, của Đất-Trời. Lộc

²¹ Đất : địa phương (phương là vuông, 4 góc). Xem thêm chú thích 25 về ý nghĩa tương trưng nơi số 4

²² *Lĩnh Nam Chích Quái*, bản hiệu đính của Vũ Quỳnh, bản dịch của Lê hữu Mục, Huế 1960 trang 44.

được hái ngày đầu năm, tại một nơi xa trần thế như cảnh chùa, trên núi.... Hình ảnh không gian và thời gian đó hàm ngụ lời cầu xin ân phúc, kêu gọi sự hiện diện của Thần –thánh, của Siêu Việt, đến trong ngày tháng sinh hoạt của con người. Và điều ân phúc con người cầu xin trước hết là sự *Yên lành*.

Trong sự nhất quán của sức sống văn hóa này, các giá trị trong xã hội được sắp đặt ưu tiên trên dưới như để gợi lên ý nghĩa sâu kín về các bậc thang giá trị nơi mỗi cuộc sống con người.

Với bốn sinh hoạt xã hội: **Sĩ, Nông, Công, Thương**, nếu nhìn từ quan điểm méo mó (thuần khoa học xã hội mà thôi), thì chúng ta dễ cho rằng đây là một trật tự phong kiến, thiếu ý thức bình đẳng. Nhưng nói đến tâm tư, nói đến hồn sống của một dân tộc là nói đến một loại ngôn ngữ khác, ngôn ngữ của thi ca, tư tưởng và văn hóa.

Không ai có thể nghĩ người Việt khờ khạo đến độ tin rằng một bà gọi là Âu Cơ thực sự đẻ ra cái bọc trăm trứng... Nhưng câu chuyện quái dị đó là hình ảnh thi ca gợi lên tình huynh đệ, đồng bào. Nội dung và trật tự các chữ *sĩ, nông, công, thương* hẳn nhiên đã chứng kiến sự chuyển đổi từ nội dung thi ca, văn hóa thành một lối đánh giá thuần xã hội. Nhưng cho dầu có sự sa sầy ý nghĩa như thế, câu hỏi vẫn đặt ra là tại sao xã hội truyền thống lại quý trọng cách sắp xếp này? Khi dân kính trọng một vị tu trì, một thiền sư, một linh mục... hẳn không chỉ vì người đó là con người như bao người khác, nhưng có phần hơn. Phần hơn đó là sự kính trọng một giá trị nào đó ẩn kín mà con người *thiền sư* hay *linh mục* cư mang: đó là giá trị thần thánh. *Sĩ, nông, công, thương* cũng thế. Những tình trạng xã hội này cư mang những giá trị chung của cuộc sống sinh hoạt của mỗi một người và của xã hội.

Sĩ được xem không những là kẻ học biết được đạo lý thánh hiền, đạo lý cao siêu mà người thường không có duyên may biết đến; nhưng *sĩ* còn được hiểu là người can cường thực thi đạo lý đó. Nên trong sinh hoạt thôn làng, kẻ *sĩ* không phải chỉ là kẻ có học hành, tài giỏi về hiểu biết sự vật, nhưng còn là kẻ đạo đức và truyền bá thực thi đạo đức. Kẻ *sĩ* không phải là ông quan, cũng không phải nhà phú hộ, nhưng là sức mạnh của đạo lý. Và trong việc tôn vinh đạo lý, kẻ *sĩ* là tiêu biểu cho giá trị làm người trong đạo lý, giá trị đáng phải được trọng hơn cả.

Nông là hình ảnh của kẻ tiếp cận thiên nhiên, tuân theo thời tiết, đem lại cơm ăn cho cuộc sống thể xác con người. Họ được tôn vinh bậc nhì vì nơi họ giá trị của sự thuần phác, tự nhiên, không giả tạo.

Công xếp vào hạng ba, không phải vì coi rẻ lao động, khinh thường mồ hôi nước mắt của con người, và việc làm bằng tay chân. Người làm việc thợ thuyền có thể sạch tay hơn nghề nông, giàu có và thanh thoi hơn người cày bừa. Nhưng công việc của họ làm gợi lên một ý nghĩa khác (như ta thấy hình ảnh bàn tay tạo nghiệp nơi các nền văn hóa khác): dùng lý trí, tài năng mà làm ra, không thể cao hơn điều Trời Đất ban cho mình. (xem Nguyễn Du, truyện Kiều về chữ *Tài*). Chữ *Công* cư mang một giá trị đạo đức gắn liền với quan điểm về bản tính con người. Tài trí con người không thể cao hơn đạo đức của Tâm bên trong.

Thương, chữ này cư mang một sinh hoạt hoàn toàn giả tạo. Không phải chỉ vì giới này gợi lên tính cách tiêu cực của việc ham mê tiền của vật chất nơi mỗi người; nhưng đây là hình ảnh của nỗi bận bịu cân đo đong đếm trong sinh hoạt con người quên đi bóng dáng của Thần thánh cũng như của con người. Tương quan không còn là tương quan Trời với người (*sĩ*), Đất với người (*nông*), người với Đất–Trời (*công*, vị thế đối ngược), nhưng tương giao nhân loại nay trở thành đối chác đồ vật với nhau (*thương*). Sinh hoạt này diễn tả được tình trạng con người rơi vào cảnh vực vắng bóng Trời, Đất, người.

Ta cũng thấy thái độ khác lạ của Chúa Kitô đối với những thương gia trong đền thờ (xem Mt 21,12-13). Không phải vì nghề đó xấu, không phải có sự phân chia giai cấp, giới này với các nghề nghiệp khác... Nhưng như Chúa Kitô nói, và nói cho mỗi người :

Nhà Ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; và các người đã làm cho nó trở thành nơi tụ tập của phường trộm cắp! (Mt 21,13).

Để rõ hơn, Matthieu sau đó lại nêu lên lời Thánh vịnh :

Nơi miêng của những trẻ thơ và mới sinh, Người đã nói lên một lời ca tụng? (Tv 8,3)

Nói cách khác, “*thương*” hàm ngụ sự cách xa nguồn nguyên thủy nơi con người trong tương giao với Trời Đất và với người đồng loại. “*Thương*” cưu mang thế giới xa Đạo, thế giới của hỗn loạn, trộm cướp.

Trật tự của “an lành” nơi con người, qua hình ảnh xã hội, được truyền thống văn hóa Việt Nam gọi lên: “*Sĩ, Nông, Công, Thương*” là sự ưu tiên chọn lựa các giá trị trong cuộc sống con người tại thế. Nói cách khác, khi có những đảo lộn, những nghiệt ngã của cuộc sống, có thể hy sinh tất cả, nhưng không thể mất kẻ sĩ, vì “sĩ” là tiêu biểu cho con người bước đi trong chân lý, Đạo làm người, thuận và hòa.

Và đạo nghĩa chân lý làm người, là con người được tự do.

Lịch sử dân tộc Việt Nam được kết dệt bằng những cuộc chiến đấu anh hùng vì tự do cho đồng bào. Khi con dân bị nô thuộc ngoại bang, những vị nam, nữ anh hùng hào kiệt đứng lên khởi nghĩa; khi vua Chúa bạo hành vi phạm nhân phẩm của con dân, người hiền đứng lên tố giác hay lật đổ cơ cấu cai trị đầy tội ác.

Những kẻ sĩ người hiền “bạo hành”, “chủ chiến” đó lại được tôn vinh là những kẻ kiến tạo “an lành” cho con người.

Rõ rệt hòa bình không phải là chỉ vắng bóng chiến tranh, không phải là ổn định trong sự nô thuộc cường quyền và tội ác. Truyền thống văn hóa dân tộc đã sống con đường hòa bình, luôn mãi kiến tạo hòa bình bằng cách đẩy lui tội ác và cơ cấu tội ác để xã hội đi đúng đường thật, tôn trọng nhân phẩm và tự do.

Ngoài ra, chúng ta đều biết văn hiến, tập tục, cuộc sống xã hội, lịch sử quốc gia vốn cũng đã nằm trong mối tương giao văn hóa với các dân tộc quanh mình. Người Việt Nam chúng ta đã thấm nhập tinh hoa của Tam giáo cũng như sau này còn thấm nhập sử điệp Kitô giáo và văn hóa Tây Phương.

Qua các thời đại lịch sử, ảnh hưởng của Nho, Phật, Lão nơi các triều đại của nước ta tùy lúc có thăng có trầm. Và hơn nữa, việc áp dụng có lúc vì nhu cầu quyền lực chính trị chỉ dừng lại ở phần ứng dụng thôi. Nhưng với thời gian, nhất là nhờ sự hội nhập uyển chuyển của dân chúng, bên trên những khác biệt về phần ứng dụng và phương cách diễn tả, người dân Việt Nam thoáng thấy có một nguồn chung, và thường các nhà sử học hay dùng lối nói : tam giáo đồng nguyên.

VỀ MỤC LỤC

GIÁO DỤC NHÂN BẢN – LOẠI TRỪ CÁI TÔI ÍCH KỶ, TỰ ÁI VÀ TỰ MÃN

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

HỌC LÀM NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH NHÂN CÁCH

BÀI 02

GIÁO DỤC NHÂN BẢN – LOẠI TRỪ CÁI TÔI ÍCH KỶ, TỰ ÁI VÀ TỰ MÃN



1. LỜI CHÚA : Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ : “Ai muốn theo Thầy phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo” (Mt 16,24).

2. CÂU CHUYỆN : TỰ LỘ DIỆN DO THÓI KIÊU NGẠO.

Ngày xưa có một nhà bác học có tài biến mình thành nhiều người khác giống y như mình đến độ không thể phân biệt ai thật, ai giả. Một ngày kia ông được báo tin sắp có một vị thiên thần đến gọi ông trở về châu Chứa. Vì chưa muốn chết, nên ông đã biến thành 12 người khác giống y như ông để thiên thần không biết ai thật ai giả mà gọi. Quả thật, thiên thần đã không thể nhận ra nhà bác học là ai trong mười hai người, nên đành tay không trở về thiên đàng. Sau đó không lâu, khi đã thêm kinh nghiệm đối phó với sự gian trá của con người, thiên thần đã nghĩ ra một kế. Khi đối diện với 12 người giống nhau, thiên thần đã nói với các nhà bác học:

- Tôi rất khâm phục tài biến hóa của ông. Tuy nhiên, tôi thấy còn một chi tiết rất nhỏ cần phải sửa lại cho hoàn chỉnh hơn.

Vừa nghe thế, nhà bác học thật liền lên tiếng:

- Đâu ? Tôi không tin còn có thiếu sót. Vậy ngài hãy cho biết thiếu sót chỗ nào ?

- Ở chỗ này nè. Vừa nói, thiên thần vừa “túm cổ” nhà bác học “thật” để về châu Chứa.

(Lm Anthony de Mello)

3. SUY NIỆM :

1) « Cái tôi » là gì ? : Cái tôi (the selfness) là sự tự ý thức về tư cách, phẩm chất và giá trị của mình, phân biệt với người khác. Hầu như ai trong chúng ta cũng đều có một “cái tôi”. Ai cũng yêu mình và muốn bảo vệ những gì thuộc về mình như lời thánh Phao-lô : “Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ” (Ep 5,29). Khi mới ra đời, đứa trẻ nào cũng đều có tính tự ái và ích kỷ, thể hiện qua thái độ muốn vơ vào mình các đồ ăn hợp khẩu vị hay những vật dụng đồ chơi hợp sở thích, và cố giữ nó làm của riêng chứ không muốn để các em khác cùng chơi chung. Thực ra “cái tôi” này cũng là điều cần để con người có thể tồn tại. Những ai tự ghét mình, muốn làm hại mình như dùng tay tự đánh vào mặt mình, uống thuốc độc tự tử... đều là người mắc bệnh tâm thần và không thật tính người nữa.

Tuy nhiên “nhân đức ở mực trung dung”. Nếu “cái tôi” được nuông chiều quá đáng sẽ dẫn đến ích kỷ, tự mãn và khinh thường người khác... và trở nên “đáng ghét” như Blaise Pascal đã viết: “Ồi *cái tôi thật đáng ghét* ! Tôi không rõ lắm, nhưng có một điều tôi chắc chắn là «*cái tôi*» của tôi rất cứng đầu, khỏe mạnh, sống lâu và nổi bật về hai điểm này là: vị kỷ và kiêu hãnh. Tôi nghe nói rằng sau khi người ta chết được 5 phút thì *cái tôi* ấy mới chết hẳn”.

2) “Cái tôi” và sự tự tin :

“Cái tôi” trong mỗi người sẽ phát triển theo năm tháng. Một đứa trẻ sẽ ít bị chạm tự ái hơn là người lớn. Khi bị khiển trách, trẻ em sẽ mau quên, đang khi người lớn lại nhớ dai và có phản ứng mạnh khi bị kẻ khác xúc phạm đến danh dự của mình.

Sự đánh giá đúng khả năng và những giá trị thực sẽ giúp chúng ta thêm tự tin và làm việc hiệu quả hơn. Bất cứ ai cũng có những ưu và khuyết điểm, như câu người ta thường nói : “Nhân vô thập toàn”. Một người dù có nhiều khuyết điểm nhưng cũng có nhiều ưu điểm. Một cô gái có diện mạo không mấy xinh đẹp cũng vẫn có thể gây được thiện cảm với người khác qua cách ứng xử thân thiện. Một khi ý thức được những giá trị của “cái tôi” của mình, chúng ta sẽ không còn mang mặc cảm tự ti, không dễ bị “chạm tự ái” khi nghe những lời nói xấu về mình, hay khi đối diện với thái độ khinh thường của kẻ khác.

3) Thành thật với chính mình :

Sự chân thành cộng với việc đánh giá đúng mức khả năng và những giá trị thực của bản thân sẽ giúp chúng ta không bị mất sự tự tin. Cũng giống như một bé gái khi bị trêu chọc là “cô bé sún răng”, nó liền đáp lại : “Thế còn đôi mắt của cháu thì sao?”. Nghĩ rằng mình có đôi mắt đẹp, cô bé đó muốn được người khác nhìn nhận ưu điểm này của mình. Nếu chân thành và công tâm với chính mình, chắc chắn chúng ta cũng sẽ nhận ra về những ưu điểm của mình.

4) Cần tránh những “Cái tôi » nào? :

-Cần tránh “Cái tôi” tự tôn : Ranh giới giữa nhận thức về “cái tôi” rất mong manh. Cái tôi một khi bị thổi phồng thường gây nhiều đau khổ... Những người có địa vị cao dễ mang tâm trạng tự tôn và cố chấp. Thực vậy: đang khi một người bình thường dễ dàng đón nhận ý kiến bất đồng, thì các “ông lớn” nhiều quyền thế lại “khó lòng chấp nhận được ý kiến bất đồng của người dưới”. Nếu biết khiêm tốn thì chắc mỗi người chúng ta sẽ nhận ra giới hạn của mình: Thực sự mỗi chúng ta cũng chỉ là một hạt bụi nhỏ bé và yếu đuối trong vũ trụ vô tận : Chỉ cần một giọt nước như một giọt nọc độc của loài rắn hổ mang cũng đủ hạ gục một lực sĩ khỏe mạnh nhất. Thế thì tại sao chúng ta lại không bỏ đi cái tôi tự mãn, để trở thành một người trung thực với bản thân mình?

-Cần tránh “Cái tôi” giả hình : Chúng ta thường muốn được người khác khen ngợi, đề cao ưu điểm và trân trọng tài năng của mình, và không muốn bị kẻ khác xâm phạm đến quyền lợi của mình. Vì luôn muốn được nghe lời khen đang khi thực tế vẫn còn nhiều thói hư, nên chúng ta thường «Tốt đẹp khoe ra, xấu xa đậy lại». Chúng ta thường muốn trình diễn bộ mặt «tốt ảo »,

như các người biệt phái đã bị Đức Giê-su quở trách là giả hình : "Chúng là mồ quét tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế » (Mt 23,27).

-Cần tránh “cái tôi” tự ái cao : Một người không dám nhìn nhận khuyết điểm của mình vì tự ái cao, sẽ hay đổ lỗi cho người khác và không tự nhận lỗi. Sau khi phạm tội và bị Chúa xét hỏi, ông A-đam đã đổ lỗi cho bà E-và đã xúi mình. Còn bà E-và lại đổ lỗi cho con rắn đã cám dỗ mình. Còn chúng ta thì sao ? Mỗi lần tham dự thánh lễ, Hội thánh dạy chúng ta phải khiêm tốn dấn mình nhận lỗi : "Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng"...

-Cần tránh “cái tôi” ích kỷ : Theo nghiên cứu của một số điện thoại viên thì chữ “tôi” được người ta hay nói nhất. Trong đời sống gia đình, muốn cho vợ chồng hòa thuận, hai vợ chồng khi nói chuyện cần dùng chữ “chúng mình” thay vì chữ “tôi”.

4. SINH HOẠT : Chúng ta cần làm gì để loại trừ “cái tôi” ích kỷ tự mãn ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Cha từ bi nhân ái. Xin cho chúng con biết nhận ra những ưu điểm Chúa ban để dâng lời tạ ơn Chúa. Xin cho chúng con biết khiêm tốn nhìn nhận các khuyết điểm và sự thiếu sót của mình để tu sửa ngay một nên hoàn thiện hơn. Chúng con hy vọng nhờ năng nghe Lời Chúa dạy tại nhà thờ và trong giờ kinh tối tại gia đình, nhất là nhờ được Thánh Thần ban ơn trợ giúp, chúng con sẽ loại trừ được “cái tôi” ích kỷ, tự mãn để học nơi Chúa Giê-su sự hiền lành và khiêm nhường trong lòng. - AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “NGỌN LỬA CHỨNG TÁ”...



“Ngọn lửa chứng tá” ấy được Đức Thánh Cha thắp lên qua giáo huấn của Ngài nhân trích đoạn Tin Mừng được Giáo Hội công bố ngày Chúa Nhật đầu tuần – tuần XX/C – trích đoạn trong thánh sử Luca, chương 12, 49 – 53...

Trên hành trình rao giảng cùng với các môn đệ, Đức Giêsu tâm tình : **“Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên !”** (Lc 12, 49)...

Và Đức Thánh Cha đưa ra hai câu hỏi : - Đức Giêsu nói về thứ lửa nào ở đây ? – Ngọn lửa Đức Giêsu nói đến có ý nghĩa nào đối với chúng ta hôm nay ?

Đức Thánh Cha quảng diễn : Đức Giêsu mang Tin Mừng vào trần gian – Tin Mừng về Tình Yêu của Thiên Chúa dành cho từng người một trong chúng ta... Và – với Người – **Tin Mừng như một ngọn lửa**, bởi “*nó là một sứ điệp mà khi bùng lên trong lịch sử, nó sẽ đốt cháy trạng thái cân bằng cũ của cuộc sống, thách thức chúng ta thoát ra khỏi chủ nghĩa cá nhân, vượt thắng sự ích kỷ, thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết để đem lại sự sống mới của Đấng Phục Sinh*”... Và – một cách quả quyết – Đức Thánh Cha cho rằng : “*Tin Mừng không để yên mọi thứ như hiện tại, **nhưng khơi gọi sự thay đổi** và **mời gọi sự hoán cải**. Nó không tạo ra một nền hòa bình thân mật giả tạo, **nhưng đốt lên sự bồn chồn khiến chúng ta lên đường, thúc đẩy chúng ta mở lòng ra với Thiên Chúa và với anh chị em chúng ta***”... Và – cũng giống như lửa – “*Tin Mừng sưởi ấm chúng ta bằng tình yêu của Thiên Chúa, đốt cháy lòng ích kỷ của chúng ta, soi sáng những mặt tối của cuộc đời, đánh tan những thần tượng giả tạo làm chúng ta bị nô lệ*”...

Được nung nấu bởi ngọn lửa tình yêu Thiên Chúa và nhằm làm cho ngọn lửa tình yêu ấy bùng lên trên mặt đất trần gian và thế giới của con người này, Đức Giêsu chấp nhận “**tiêu hao chính mình, yêu thương đến cùng, đến cái chết và chết trên thập giá**” (x. Pl 2,8)...

Đức Thánh Cha nói đến việc “Đức Giê-su được đầy tràn Thanh Thần – Đáng được so sánh với lửa, với ánh sáng và sức mạnh” , và nhờ được đầy tràn Thánh Thần, “*Người bày tỏ khuôn mặt của Thiên Chúa và mang lại sự tràn đầy cho những người bị coi là hư mất, Người phá bỏ rào cản nhằm đẩy anh chị em chúng ta ra bên lề, Người chữa lành vết thương thể xác và linh hồn, Người canh tân một kiểu tôn giáo chỉ chú trọng đến các thực hành bề ngoài*”... Và vì thế, ngọn lửa Thánh Thần nơi Người “**sẽ làm thay đổi và thanh luyện**”...

Và Đức Thánh Cha đi đến câu hỏi : “**Vậy những lời này – Thầy đã đến đem lửa vào mặt đất, và Thầy ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên**” (Lc 12,49) – có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta ?”...

Đức Thánh Cha dạy rằng : Những lời giáo huấn ấy của Chúa “*mời gọi chúng ta nhóm lên ngọn lửa đức tin... để nó không trở thành một thực tại thứ yếu, hay một phương tiện cho lợi ích cá nhân, và tạo cho chúng ta một nơi ẩn trú an toàn trốn khỏi những thách đố của cuộc sống và khỏi sự dấn thân trong Giáo Hội và xã hội*”... Và Đức Thánh Cha trích ý tưởng của một thần học gia về đức tin : “*Đức tin vào Chúa đảm bảo cho chúng ta, nhưng không phải như chúng ta muốn, nghĩa là... không phải để đạt được sự mê mệt trong ảo tưởng hoặc sự thỏa mãn dễ chịu, **nhưng là để giúp chúng ta hành động***”... Tóm lại Đức Thánh Cha dạy rằng : Đức tin không phải là một “*bài hát ru*” vỗ về để chúng ta dễ chìm vào giấc ngủ... Hoàn toàn không là như thế, ngược lại “**đức tin là ngọn lửa, ngọn lửa thấp sáng để chúng ta luôn tỉnh thức và sẵn sàng... ngay cả trong đêm!**”...

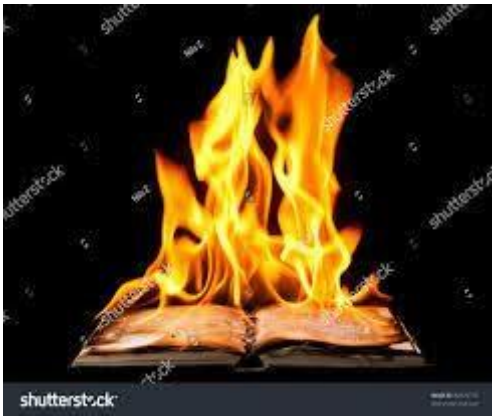
Đi từ thực tại ấy, Đức Thánh Cha tiếp tục giúp chúng ta “**những tự vấn**” ở mỗi cuối ngày sống : “*Tôi có say mê Tin Mừng không ? Tôi có thường xuyên đọc Tin Mừng không ? Tôi có mang Tin Mừng theo mình không ? Đức tin mà tôi tuyên xưng và cử hành đặt tôi trong tình trạng bình yên tự tại hay **đốt lên nơi tôi ngọn lửa chứng tá** ?*”...

Đây là những tự vấn cá nhân, nhưng – trong tư cách là cộng đoàn, là Giáo Hội – chúng ta cũng phải đặt vấn đề : “*Trong cộng đoàn của chúng ta – Giáo Phận, Giáo Xứ, Nhà Dòng – ngọn lửa Thánh Thần có làm bùng lên lòng say mê cầu nguyện và bác ái, niềm vui đức tin... hay **chúng***

ta tự co mình lại trong sự mệt mỏi và thói quen, với khuôn mặt ủ rũ, than thở trên môi và nói hành mỗi ngày?”...

Đức Thánh Cha kêu gọi chúng ta cẩn trọng để suy nghĩ và thật lòng để tự trả lời với chính mình cách nghiêm túc **“những tự vấn”** căn bản ấy...nhằm mục đích cải thiện từng ngày hầu chính chúng ta – qua đời sống đức tin và **“được thắp lên bởi ngọn lửa tình yêu của Chúa”** – **“chúng ta cũng muốn “ném lửa” vào thế giới, mang ngọn lửa tình yêu Chúa đến cho mọi người...để mỗi người có thể khám phá ra sự dịu dàng của Chúa Cha và cảm nghiệm niềm vui của Chúa Giêsu, Đấng mở rộng trái tim và làm cho cuộc sống nên tươi đẹp”**...

Nghĩa là mỗi người tin Chúa, mỗi người có Đạo phải là **“ngọn lửa chứng tá”** trong từng ngày sống của mình...



Để kết thúc, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta hướng về Đức Maria :

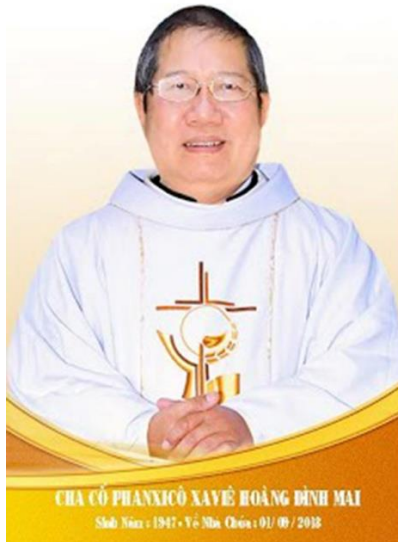
“Chúng ta cầu xin Đức Trinh Nữ Rất Thánh về điều này : xin Mẹ - Đấng đã đón nhận ngọn lửa Thánh Thần trong biến cố Hiện Xuống giữa các Tông Đồ Chúa – xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

THƯƠNG HẠI

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cổ
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngất nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

THƯƠNG HẠI

Ngày xưa ngày xưa, có một ông tây chính hiệu “Phú lãng sa”, trong người đặc sệt dòng máu “Gô loa”, nhân hiệu con gà trống. Thế nhưng ông tây này lại yêu đến chết mê chết mệt một “cô em Bắc kỳ nho nhỏ”.

Và khi đã yêu ai như điều đồ, người ta sẵn sàng yêu cả đường đi cùng với mọi tông chi họ hàng. Vì thế, ông tây này cũng xơi thịt chó như điên, cũng húp canh cua rau đay chùn chụt, cũng

dùng cà ghém quệt đẩy mắt tôm và bắn thuốc Lào kêu ro ro như bắp nổ. Đặc biệt, ông tây này đã hết lời ca ngợi tiếng Việt của dân ta.

Hình như trong một bài báo, ông tây này đã bạo phổi cả gan gọi tiếng Việt của dân ta là “mère des langues”, nghĩa là mẹ của các ngôn ngữ.

Và rồi ông tây này đã đưa ra lập luận của mình, gã chỉ còn nhớ mang máng, xin ghi lại nơi đây để trình làng, đồng thời có thêm mắm thêm muối tí chút cho rộng đường dư luận.

Ngôn ngữ cổ xưa nhất phải là ngôn ngữ độc âm, tượng hình và tình cảm, giống như một đứa bé khi mới học nói, nó chỉ nói được từng tiếng một và diễn đạt những cái cụ thể, gần gũi với nó nhất.

Dưới góc độ này thì tiếng Việt của dân ta thừa sức qua cầu. Thực vậy, như chúng ta đã thấy tiếng Việt của dân ta tự bản chất vốn đã là một ngôn ngữ độc âm, từng tiếng một và hơn thế nữa những ngôn từ thông dụng, cụ thể và gần gũi nhất đều xuất phát từ....tiếng Việt.

Chẳng hạn như người Việt chúng ta gọi “Ba”, thì người Pháp gọi là papa hay père, còn dân Anh lê thì gọi là father. Người Việt chúng ta gọi “Má, Mẹ” thì người Pháp gọi là maman, mère, còn dân Anh lê thì gọi là mather, người Tàu thì gọi là mẫu...

Riêng cái khoản tượng hình và tình cảm thì tiếng Việt của dân ta hẳn phải ăn đứt thiên hạ.

Chẳng hạn chỉ một màu trắng mà thôi, trong tiếng Việt, đã có biết bao nhiêu mức độ đậm nhạt khác nhau như : trắng bạc, trắng bệch, trắng bong, trắng bốp, trắng dã, trắng đục, trắng hếu, trắng mét, trắng mịn, trắng mơn, trắng ngà, trắng ngần, trắng nõn, trắng phau, trắng phếu, trắng tinh, trắng tuốt...

Trong phạm vi tình cảm cũng vậy, chỉ nguyên cái chuyện giận mà thôi cũng đã thấy nhiều khê và rắc rối : giận bậy, giận cùn, giận dai, giận dữ, giận giỗi, giận hờn, giận lẫy, giận phùng phùng, giận run cả người, giận tím cả gan, giận bể cả phổi, giận sôi cả tim....

Có lần gã định dịch một câu hát của Trịnh Công Sơn qua tiếng Pháp :

- Nắng có hờn hân lên môi em...

Rốt cuộc, gã đành chào thua. Có thể vì khả năng tiếng “phăng xe” của gã còn yếu kém, nhưng cũng có thể vì cái nắng, cái hờn trong tiếng Việt Nam có những “gam”, những mức độ đậm đặc tuyệt vời khó mà diễn tả.

Gã không chuyên về ngôn ngữ học, nên chẳng hiểu lý luận trên đây của ông tây này được ban giám khảo chấm cho được mấy điểm.

Riêng phần gã, gã hoàn toàn “khẩu phục, tâm phục” cách ghép chữ của ông cha ta ngày trước. Gã chỉ xin đưa ra một vài thí dụ điển hình mà thôi.

Chẳng hạn : “học hành”, đã học thì phải hành, nghĩa là phải làm, phải thực hiện thì mới ăn tiền. “Đạo đức” nghĩa là đạo giúp chúng ta trở nên người nhân đức, vì thế đã có đạo thì phải sống tốt lành nếu không thì chỉ bằng thừa mà thôi. “Nhường nhịn” đã nhường nhau thì cũng phải nhịn nhau, dù người ta có chửi cha chửi mẹ, đào mồ tổ tiên ông bà hay cho ăn những thức cao lương mỹ vị thì cũng phải cắn răng chịu vậy, bởi vì đã nhường thì phải nhịn và nhịn như vậy thì lắm lúc cũng...nhục lắm. Thế mới gọi là nhịn nhục chứ.

Trong mục “tán hiệu tán vượn” hôm nay, gã chỉ xin bàn đến hai chữ “thương hại” mà thôi. Đây quả là hai chữ tuyệt vời và hết ý.

Thực vậy, tình thương là một cái gì tốt đẹp như khi cha mẹ thương yêu con cái mình. Tình thương là một lý tưởng cao cả cần phải được cổ vũ. Chẳng hạn trước những đồng bào gặp phải thiên tai như bão lụt, chúng ta nên biểu lộ tình thương một cách cụ thể theo kiểu : thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách, còn lá rách thì cũng cố mà đùm lấy lá...te tua.

Thế nhưng trong đời thường lại có biết bao nhiêu kiểu thương vô cùng tai hại, mà hậu quả nhiều khi khó lường nổi.

Trước hết trong phạm vi gia đình.

Có những bậc cha mẹ vì thương con, sợ con phải cực, phải nhọc, phải đau nên sẵn sàng “bao cấp”, làm hết mọi việc cho nó, biến nó trở thành một thứ “cô chiêu, cậu ấm”, chỉ biết đòi hỏi, bắt người khác phục vụ, chẳng biết khuôn mình vào một kỷ luật tối thiểu nào cả, luôn ỉ lại và không bao giờ biết tự chủ lấy một ly ông cụ.

Bên cạnh nhà gã có một cặp vợ chồng già sinh được một mụn con trai. Hai ông bà hết sức muông chiều cậu ấm như người ta diễn tả :

- Cưng như cưng trứng, hững như hững hoa.

Thấy bọn nhóc tập xe đạp, cậu ấm cũng đòi tập, nhưng hai ông bà kiên quyết nhất trí không cho vì sợ cậu ấm té ngã, trầy da tróc vẩy, toạc đầu xẻ chân...Vì vậy cho tới già, cậu ấm vẫn không biết đi xe đạp và mang một nỗi mặc cảm với chúng bạn.

Có những bậc cha mẹ vì thương con nên hết sức cưng chiều. Nó đòi gì là lập tức cho ngay, thậm chí còn thỏa mãn ngoài nhu cầu của nó. Từ chỗ có tiền, nó đâm đua đòi bè bạn học thói xì ke ma túy. Từ chỗ xì ke ma túy bước sang trộm cắp, khoảng cách rất gần, chẳng cần đến một cú nhảy vọt.

Gã xin lược lặt những mẩu tin trong báo Công an để chứng tỏ sự thật bi đát trên.

“...Thành là con út trong gia đình nên rất được ông bố cưng chiều. Cậu quý tử này đã đàn đúm cùng lũ bạn xấu tập tành hút xách. Thương con cách mù quáng, thay vì đưa con đi cai nghiện, ông bố lại còn đưa thêm tiền để nó thỏa mãn cơn nghiện. Ngày 6.11.1997, do không chịu nổi cơn ghiền, Thành đã về nhà dúi dao vào cổ ông bố, bắt ông phải đưa tiền cho hắn...”

“...Vì cha mẹ cho rằng học nhiều cũng chẳng đi đến đâu, nên đã mười mấy tuổi, Toàn vẫn còn là một “thằng bé lêu lổng”, ngỗ nghịch. Nhà gần chợ, suốt ngày Toàn lê la quán xá, học đòi ăn chơi và không biết từ bao giờ nó đã nghiện...ma túy. Nghe tin dữ ấy, cha mẹ Toàn chỉ còn biết mắng vuốt đuôi một trận te tát, sau đó đầu lại vào đấy. Cuộc mưu sinh cuốn họ vào những lo toan “cơm áo gạo tiền”. Việc Toàn nghiện hút được gia đình mặc nhiên thừa nhận như thể đó là chuyện phải đến với một thằng bé 15 tuổi. Thời gian đầu chưa kiếm được tiền, Toàn tự trích lại một phần thuốc bán được 5.000đ để dành cho bữa ngày hôm sau. Hết tiền thì mua chịu, ký nợ. Cứ như thế, từng ngày từng giờ Toàn lún sâu vào nghiện ngập, lún sâu vào việc buôn bán ma túy...”

Có những bậc cha mẹ vì thương con, nên khi con sai lỗi, đã không sửa dạy mà con dấu diếm và bênh vực những sai lỗi ấy. Chẳng hạn như trong trường hợp của Toàn trên kia. Tại tòa án, khi được hỏi thì bà mẹ của Toàn đã thần nhiên trả lời :

- Tôi biết nó hút heroin, nhưng vì nó còn bé, đưa đi cai nghiện thì tội nghiệp... Tôi cũng biết nó bán heroin, mấy lần nó còn nhờ tôi bán giúp. Thỉnh thoảng nó cho tôi ba, bốn chục ngàn. Tôi nghĩ con cái có tiền cho thì xài, không cần hỏi lại.

Rất nhiều chuyện con con không đầu của đám con nít, nhưng chỉ vì bệnh con nên đã hóa thành chuyện lớn làm mất đi bầu khí êm ấm và cảm thông trong khu xóm : bệnh con, lon xon mắng lảng giềng là vậy.

Tiếp đến trong phạm vi xã hội.

Cũng có nhiều kiểu thương mà rất hại. Gã chỉ xin đưa ra một trường hợp cụ thể đó là nạn ăn xin.

Tác giả Nguyễn thị Oanh trên báo Tuổi trẻ Chủ nhật đã phân tích như sau :

“Không nói đến người già cả, tàn tật, cô thế mà ta có nhiều cách nâng đỡ, chứ không chỉ máy móc cho tiền, người còn sức lao động sẽ ỷ lại, chai lì. Đó là cái hại thứ nhất.

“Việc kiếm tiền dễ dàng khiến cho nhiều người lấy xin ăn thành một nghề. Như vậy cái hại thứ hai của cử chỉ ban phát là tạo một lớp người ăn bám.

“Hơn thế nữa, ta còn góp phần tạo ra tội phạm là những kẻ giả dạng thầy tu, thương binh và nghiêm trọng hơn nhiều, ta góp tay vào nạn lạm dụng trẻ em để làm công cụ xin ăn. Có em bị gây thương tật, bị cho uống thuốc ngủ và nội chuyện phơi nắng suốt ngày.... cũng đã đủ nhức nhối.

Để gọi lòng thương, dân ăn xin dám làm những chuyện thật tai hại khác. Ngoài việc lạm dụng trẻ em, còn một số mảnh đã được báo Công an mô tả.

“...Phổ biến nhất là chuyện tạo ra thương tật giả, lấy sự bi đát ghê rợn để diễn cảm hầu kích thích lòng nhân ái, từ tâm. Những “dân chơi bất cần thân thể” này chẳng sợ hoại thư, chẳng cử bất cứ vi trùng gì, cứ “triển lãm sản phẩm” là những vết lở loét rất kinh tởm, mủ máu, ruồi nhặng bu đầy, có thể mới ép phê, mới tạo sự xót xa để rồi khổ chủ càng lời nhiều tiền ra.

Trong phút nói thật, có kẻ đã tiết lộ bí quyết như sau : Ban đầu chỉ là một vết cào xước bằng đá xanh tự làm lấy, tự tạo ra. Rồi một nắm tóc được ngâm lâu trong nước tiểu, rịt vào, băng thật kín lại, vết loét sẽ lan rộng sau một tuần bị bí hơi và không được rửa ráy, bôi thuốc, mà còn phải ăn hằng ngày xôi đậu phộng, bánh tét...để vết thương lộ lộ cho ruồi muỗi bu vào để đái, kết quả một tháng thôi đã quá đủ để bá tánh đi chợ nhăn mặt, sẵn 200, 500 tiền thối đáng gì cho họ làm phước, tội nghiệp.

Để cho mắt sưng lên, chảy cả mủ lẫn ghèn, trông như đui đến nơi, chúng chỉ cần nhỏ vài giọt mủ xương rồng.

Để tạo cảm giác mạnh với một dúm ruột máu me đỏ hồng lũng lảng trước bụng, chúng dùng đoạn ruột heo rửa sạch bôi thuốc đỏ, đặt ở bụng, rồi dùng bao nylon ém lại, lấy dây buộc quanh bụng. Qua lớp nylon cáu bẩn thật là khó phân biệt, hơn nữa đã có mấy ai được biết ruột thật ra sao ?

Để vừa bò vừa lết, chúng nằm sấp trên chiếc xe đẩy tự tạo, một chân gập ngược ra sau, buộc cho chặt, sau đó phủ lên trên bằng lớp quần áo cũ rách...

Qua những mảnh được xử dụng trong nghề ăn xin như vậy, có lẽ nên tự hỏi xem mỗi khi bố thí, mình sẽ làm cho họ vươn lên hay ngược lại, sẽ làm cho họ ỉ lại, đẩy họ vào chỗ phụ thuộc, ăn bám và đánh mất lòng tự trọng. Thương như vậy quả là thương mà hại.

Sau cùng trong phạm vi quốc tế.

Cũng không thiếu những kiểu thương mà hại. Một nước giàu viện trợ cho một nước nghèo, trước mặt dân thiên hạ, thì đó là một hành động biểu lộ tình thương. Thế nhưng hành động biểu lộ tình thương này không phải là không có những tác hại của nó.

Nếu viện trợ về súng ống, đạn dược, thì họ đẩy chúng ta vào vòng chiến tranh, làm cho quê hương bị rách nát hầu nuôi sống ngành công nghệ chế tạo vũ khí của họ.

Nếu viện trợ về tiền bạc, thì họ làm cho chúng ta bị lệ thuộc một cách êm ái. Khi muốn gây áp lực, chỉ cần cúp viện trợ, lập tức chúng ta bị xính vính và xin qui thuận vô điều kiện như một chú hầu ngoan ngoãn và dễ bảo.

Ngoài ra những đồng tiền bất hạnh này còn tạo ra một thứ phồn vinh giả tạo, ru ngủ chúng ta trong việc phát triển kinh tế, để rồi không cần thắt lưng buộc bụng, ăn xài theo kiểu bóc ngắn cắn dài, con nhà lính tính nhà quan, nên đã lệ thuộc thì lại càng lệ thuộc hơn nữa, bằng không chẳng sớm thì muộn cũng sẽ sụp đổ về chính trị cũng như về kinh tế.

Hôm nay dám xía vô lãnh vực chính trị chính em thì quả là bạo phổi, vì lãnh vực này gã chẳng hề có tí hiểu biết nào sốt, đúng là múa rìu qua mắt thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm...Vị bằng có điều gì sai sót, thì gã xin...rút.

Trở về với lãnh vực đời thường nhỏ bé, gã xin kể lại một kinh nghiệm bản thân.

Hồi sống trên Đà Lạt, gã có một bà dì. Gia đình bà dì này cũng lâm vào cảnh túng thiếu. Ông chú đi làm không đủ chi bởi vì họ có những tám đứa con.

Nhiều lúc bà dì đã cầu viện gã giúp đỡ. Hoàn cảnh của gã lúc bấy giờ cũng chẳng khấm khó gì cho lắm, bởi còn đang trong kiếp học trò, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm. Chắt chiu vét hào bao thì cũng chỉ được mấy chục ngàn. Mà mấy chục ngàn thì có là bao, đánh vào một cai là đã hết. Đúng là của vào nhà khó như gió vào nhà trống.

Nằm vắt chân lên trán để tìm kế giúp đỡ sao cho có hiệu quả. Cuối cùng sau nhiều ngày tháng tiết kiệm, nghĩ tới nghĩ lui, gã bèn mua tặng cho bà dì một chiếc máy may cũ hiệu Sinco.

Thế rồi, cũng từ chiếc máy may này, đời sống kinh tế dần dần được cải thiện. Mấy đứa nhỏ đi học về, bèn chia phiên nhau may gia công giúp mẹ. Thời gian sau, bà dì gã tậu thêm được một chiếc máy nữa, vì cũng lắm...con gái. Kinh tế không những được bảo đảm mà còn có mồi phát lên là đàn ông khác.

Viết đến đây, gã bèn nhớ tới một câu thành ngữ của người Tàu :

- Thụ chi dĩ ngư, cần cung nhất phạm chi nhu, giáo nhân dĩ ngư, tắc chung thân thụ dụng vô cùng. Nghĩa là trao cho người ta con cá thì chỉ giúp được một bữa ăn, dạy cho người ta biết câu cá thì người ta suốt đời được hưởng dụng vô cùng.

Chẳng hiểu câu thành ngữ này có thể trở thành một đường lối cho chúng ta trong việc giúp đỡ người khác và một chính sách trong việc viện trợ cho các nước nghèo hay không ?

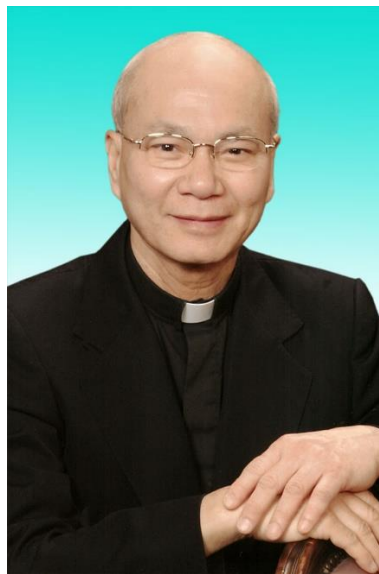
Còn gã, khi trích dân câu thành ngữ này của người Tàu, liệu có đáng mặt cụ đồ hay “nho chùm” không đấy chứ ?

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ
giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại
www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA